

**BÁO CÁO TỔNG HỢP ỨNG DỤNG
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRONG NĂM 2022**

I. Thực trạng ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Đánh giá chung

1.1. Về số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) được chuyển giao và báo cáo ứng dụng

(i) Về cơ bản, hoạt động quản lý nhiệm vụ KH&CN của ngành ngân hàng trong năm 2022 vẫn tiếp tục triển khai theo hướng đảm bảo đáp ứng mục tiêu *đẩy mạnh hoạt động KH&CN ngành Ngân hàng bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, chú trọng nắm bắt những xu hướng mới trong hoạt động ngân hàng và khả năng ứng dụng các sản phẩm nghiên cứu vào thực tiễn hoạt động của ngành Ngân hàng* đặt ra. Theo đó, phần lớn các nhiệm vụ KH&CN được đặt hàng hàng năm của NHNN hoặc là các nghiên cứu có tính ứng dụng hoặc là những nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng.

(ii) Công tác ứng dụng và đánh giá kết quả ứng dụng cũng ngày càng được chú trọng, hoàn thiện:

- Quy trình chuyển giao kết quả nghiên cứu được thực hiện nhuần nhuyễn hơn từ khâu kiến nghị của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN, đề xuất của cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các nhiệm vụ KH&CN của ngành Ngân hàng (Viện Chiến lược ngân hàng (Viện CLNH)) và sự thông qua của Ban lãnh đạo của NHNN.

- Công tác thu thập thông tin về kết quả ứng dụng được điều chỉnh đơn giản, thuận lợi hơn cho các bên cung cấp thông tin: Đơn vị đầu mối tổng hợp thông tin (Viện CLNH) đã xây dựng biểu mẫu thu thập thông tin thân thiện hơn với các đơn vị báo cáo, hỗ trợ các đơn vị tiếp cận các biểu mẫu công khai trên Cổng thông tin KH&CN ngành ngân hàng.

- Các đơn vị và cá nhân thuộc NHNN (cả đơn vị thực hiện và đơn vị thụ hưởng nhiệm vụ KH&CN) đã chủ động hơn theo thông lệ hàng năm để thực hiện báo cáo ứng dụng kết quả các nhiệm vụ KH&CN được chuyển giao.

(iii) Nhờ đó, về số lượng, hoạt động chuyển giao và báo cáo ứng dụng kết quả các nhiệm vụ KH&CN trong năm 2022 có một số nét đáng lưu ý như sau:

- Tỷ lệ các nhiệm vụ KH&CN sau khi hoàn thành được kiến nghị chuyển giao ngày càng tăng qua các năm và đạt mức 100% bắt đầu từ Danh mục năm 2018 (xem Bảng 1).

- Tỷ lệ các nhiệm vụ KH&CN sau khi chuyển giao *có báo cáo ứng dụng trong năm 2022* chia thành 2 xu hướng rõ nét:

+ Các nhiệm vụ KH&CN thuộc danh mục các năm 2017 trở về trước có tỷ lệ báo cáo ứng dụng thấp dần (tỷ lệ số nhiệm vụ KH&CN được báo cáo có ứng dụng trong năm 2022/tổng số nhiệm vụ KH&CN được kiến nghị chuyển giao ứng dụng của các năm 2017 và 2016 đạt tỷ lệ lần lượt là 95% và 83%).

+ Các nhiệm vụ KH&CN thuộc danh mục các năm 2018 đến nay đều đạt tỷ lệ có báo cáo ứng dụng 100% (Xem bảng 1).

Với sự gia tăng tính ứng dụng của các nghiên cứu và hiệu quả của công tác chuyển giao/báo cáo ứng dụng nêu trên, tỷ lệ các nhiệm vụ được chuyển giao có báo cáo ứng dụng trong các năm liên tục được cải thiện từ năm 2019 đến nay¹. Tuy nhiên, đến năm 2022 có sự phân hóa giữa 2 nhóm Danh mục như trên, là do:

- Theo quy định tại *Thông tư số 14/2014/TT-BKH&CN* ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN; và *Thông tư 37/2015/TT-NHNN* ngày 31/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các nhiệm vụ KH&CN sau khi hoàn thành và chuyển giao phải thực hiện báo cáo ứng dụng trong vòng 5 năm.

- Theo đó, đối với Danh mục các năm 2017 trở về trước, đến thời điểm hiện tại, một số nhiệm vụ KH&CN đã hết tính thời sự, một số nhiệm vụ đã hoàn thành việc ứng dụng trong công tác chuyên môn tại các đơn vị nên không được tiếp tục báo cáo.

¹ Số liệu cụ thể đã công bố tại Báo cáo các năm 2019, 2020, 2021.

Bảng 1. Nhiệm vụ KH&CN được ứng dụng theo Danh mục trong năm 2022²

Danh mục Năm	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng số nhiệm vụ KH&CN thực hiện	49	42	24	25	25
Tổng số nhiệm vụ KH&CN đã hoàn thành nghiên cứu đến thời điểm báo cáo ứng dụng	49	42	24	25	23
Tổng số nhiệm vụ KH&CN được kiến nghị chuyển giao ứng dụng	47	40	24	25	23
Số nhiệm vụ KH&CN được báo cáo có ứng dụng trong năm 2022	39	38	24	25	23

1.2. Về phạm vi ứng dụng kết quả các nhiệm vụ KH&CN

(i) Tương tự như các năm trước, trong năm 2022, theo đặc thù hoạt động của các đơn vị nhận chuyển giao kết quả nghiên cứu, phạm vi ứng dụng các nhiệm vụ KH&CN chia thành 03 nhóm rõ nét, cụ thể:

- Nhóm các đơn vị, vụ, cục NHNN ứng dụng kết quả nghiên cứu chủ yếu trong hỗ trợ công tác rà soát, xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý; hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ; nghiên cứu, đề xuất giải pháp quản lý đối với nhóm các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới.

- Các NHTM chủ yếu ứng dụng kết quả nghiên cứu trong việc xây dựng, điều chỉnh các quy định, quy trình nghiệp vụ, tham khảo, tìm hiểu thông tin các thông lệ quốc tế, các thông tin thị trường liên quan.

- Học viện Ngân hàng và Đại học Ngân hàng TP.HCM chủ yếu ứng dụng kết quả nghiên cứu trong công tác giảng dạy và lưu trữ làm tài liệu tham khảo về khoa học, nghiệp vụ ngân hàng và các vấn đề liên quan cho giảng viên và các học viên.

(ii) Trong năm 2022, các chủ đề nghiên cứu được ứng dụng có một số nét riêng như sau:

- *Các nhiệm vụ KH&CN vẫn tiếp tục được ứng dụng trong thực tiễn hoạt động của các đơn vị tập trung vào các chủ đề nghiên cứu liên quan đến quy trình nghiệp vụ hoạt động ngân hàng trung ương, ngân hàng thương mại, hoàn*

² Tại thời điểm báo cáo, Danh mục nhiệm vụ KH&CN 2021 mới đi vào giai đoạn nghiệm thu nên không được đưa vào thống kê.

thiện khuôn khổ pháp lý trong lĩnh vực hoạt động ngân hàng, ngân hàng số, công nghệ ngân hàng, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech, trung gian thanh toán, hoạt động thông tin tín dụng... Cụ thể:

Thứ nhất, nhóm các nhiệm vụ KH&CN hỗ trợ công tác rà soát, xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, đề xuất giải pháp quản lý đối với nhóm các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới, gồm các nghiên cứu tiêu biểu như: Hoàn thiện pháp luật về giao dịch bảo đảm nhằm thúc đẩy xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng; Thực trạng và giải pháp hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính tại Việt Nam; Vai trò của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân ở Việt Nam đến năm 2025; Ứng dụng công nghệ Blockchain trong thanh toán điện tử liên ngân hàng; Hoàn thiện hệ sinh thái Fintech tại Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025; Nghiên cứu giao diện kết nối ứng dụng mở (Open API) để áp dụng trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng tại Việt Nam...

Các nghiên cứu được sử dụng trong việc xây dựng, góp ý các văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, đưa vào các báo cáo góp ý của NHNN trong phối hợp xây dựng văn bản QPPL với các bộ ngành khác...

Thứ hai, nhóm các nhiệm vụ KH&CN hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại NHNN và các NHTM thông qua việc cung cấp cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế, thực tiễn triển khai tại các đơn vị, qua đó giúp bổ sung kiến thức, xây dựng quy trình công tác, cung cấp các công cụ hỗ trợ công tác chuyên môn... Một số chủ đề nghiên cứu tiêu biểu gồm: Xây dựng mô hình đánh giá tổn thương và rủi ro khủng hoảng hệ thống ngân hàng Việt Nam; Tổ chức hoạt động thông tin tín dụng đối với các tổ chức tài chính vi mô và Fintech tại Việt Nam; Sử dụng dữ liệu thay thế (alternative data) trong việc chấm điểm tín dụng đối với khách hàng cá nhân tại các tổ chức tín dụng; Xây dựng chương trình phần mềm quản lý nghiệp vụ thu - chi đủ tiêu chuẩn lưu thông đối với khách hàng không thường xuyên; Quản lý nhân lực theo KPI; Nghiên cứu triển khai phương thức thanh toán BPO tại các ngân hàng thương mại Việt Nam; Quản lý lưu trữ chứng từ kế toán theo phương thức điện tử...

Thứ ba, nhóm các nhiệm vụ KH&CN nghiên cứu hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu của các cơ sở đào tạo thông qua việc thiết kế các bài giảng, hỗ trợ tài liệu tham khảo, cung cấp thông tin phục vụ nghiên cứu khoa học, đặc biệt về các vấn đề mới của ngành ngân hàng như: Ứng dụng công nghệ Blockchain trong thanh toán điện tử liên ngân hàng; Ảnh hưởng của sự phát triển các tổ chức tài chính phi ngân hàng tới ổn định tài chính ở Việt Nam; Quản trị rủi ro ngoại bảng tại các ngân hàng thương mại; Phản ứng tiền tệ của các nền kinh tế

Đông Á đối với tác động tràn của chính sách tiền tệ Trung Quốc; Quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo hiểm liên kết ngân hàng...

Việc ứng dụng kết quả nghiên cứu giúp các chương trình giảng dạy, các hội thảo, tọa đàm có nội dung thiết thực, sinh động, thực tế, số liệu cập nhật hơn; giúp nâng cao kiến thức, bổ sung thông tin cả về lý luận và thực tiễn đối với các hoạt động của ngành ngân hàng.

- *Các nghiên cứu đột xuất kịp thời triển khai để đánh giá, dự báo tác động của đại dịch đến nền kinh tế, đến ngành Ngân hàng và nhanh chóng được chuyển giao ứng dụng làm cơ sở tham khảo trong quá trình xây dựng, hoạch định chính sách, giải pháp.* Điển hình là nghiên cứu Đánh giá tác động của dịch Covid-19 đến hệ thống ngân hàng Việt Nam, và Cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp trong khủng hoảng: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam trong bối cảnh dịch Covid-19. Kết quả nghiên cứu của 02 đề tài đã được Vụ Tín dụng các ngành kinh tế sử dụng để tham khảo, nghiên cứu trong theo dõi các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; đề xuất triển khai trong giai đoạn phục hồi. Các khuyến nghị của đề tài về các gói hỗ trợ, công tác phân tích, dự báo, thực thi chính sách tiền tệ, ngân hàng và an toàn toàn hệ thống ngân hàng được Vụ Tín dụng tiếp thu trong quá trình nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi Covid-19. Một số NHTM (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn) cũng đã tham khảo kết quả nghiên cứu trong xây dựng, triển khai, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình/gói tín dụng ưu đãi cũng như tổ chức kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo đúng đối tượng khách hàng.

- Bên cạnh đó, các nghiên cứu được nghiệm thu trong vòng 2-3 năm trở lại vẫn tiếp tục được ứng dụng trong công tác nghiên cứu, sử dụng kết quả nghiên cứu cho cán bộ, công chức, viên chức trong các đơn vị NHNN tham khảo, nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

Chi tiết việc ứng dụng kết quả các nhiệm vụ KH&CN trong năm 2022 được trình bày tại Mục I.2 dưới đây.

2. Kết quả ứng dụng cụ thể của các nhiệm vụ KH&CN

2.1. Các nhiệm vụ KH&CN được ứng dụng trong việc hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện các quy trình, thủ tục, nghiệp vụ trong ngành ngân hàng (14 nhiệm vụ)

Bên cạnh việc ứng dụng trong việc hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện các quy trình, thủ tục, nghiệp vụ trong ngành ngân hàng, các

nhiệm vụ thuộc nhóm này cũng được các đơn vị ứng dụng trong công tác chuyên môn. Kết quả ứng dụng của các nhiệm vụ cụ thể như sau:

2.1.1. Đề tài: Hoàn thiện hệ thống tiêu chí xếp hạng các tổ chức tín dụng của ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mã số: ĐTNH.002/20, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Phi Lâm, Cục trưởng Cục IV, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN.

Kết quả nghiên cứu của Đề tài (Thông tư 23/2021/TT-NHNN sửa đổi bổ sung Thông tư 52/2018/TT-NHNN quy định về xếp hạng các Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) có tính thực tiễn cao, là cơ sở quan trọng để Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng (Cơ quan TTGSNH) tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống xếp hạng, các quy định về xếp hạng Tổ chức tín dụng (TCTD) phục vụ công tác quản lý nhà nước, thanh tra, giám sát của NHNN, với mục tiêu cuối cùng là đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng, bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền.

2.1.2. Đề tài: Tiền kỹ thuật số được phát hành bởi Ngân hàng Trung ương (CBDC): Xác định mô hình phù hợp cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.004/20, chủ nhiệm: ThS. Nghiêm Thanh Sơn, Nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Thanh Toán, NHNN.

Kết quả nghiên cứu của đề tài được Vụ Chính sách tiền tệ sử dụng trong việc nghiên cứu cho việc xây dựng khuôn khổ pháp lý, cơ chế chính sách phù hợp với điều kiện và bối cảnh của Việt Nam.

2.1.3. Đề tài: Cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp trong khủng hoảng: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam trong bối cảnh dịch Covid-19, mã số: ĐTNH.023/20, chủ nhiệm: TS. Phạm Mạnh Hùng, Trưởng phòng, Viện NCKH ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

Kết quả nghiên cứu của đề tài đã được Vụ Tín dụng các ngành kinh tế sử dụng để tham khảo, nghiên cứu trong theo dõi các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; đề xuất triển khai trong giai đoạn phục hồi. Một số chính sách đã được thực hiện như:

- Cơ cấu nợ, miễn, giảm lãi giữ nguyên nhóm nợ cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN của NHNN.
- Triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất 2% từ Ngân sách Nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

2.1.4. Đề án: Đánh giá tác động của dịch Covid-19 đến hệ thống ngân hàng Việt Nam, mã số: ĐANH.001/20, chủ nhiệm: PGS.TS. Phạm Thị Hoàng Anh, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học Ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

Đề tài hoàn thành khi Việt Nam vẫn vừa trải qua những tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid 19 tới nền kinh tế nên có giá trị tham khảo không chỉ đối với NHNN mà còn đối với các NHTM.

- Vụ Chính sách tiền tệ đã luân chuyển cho các cán bộ trong Vụ nghiên cứu đề tham mưu chính sách tiền tệ.

- Một số NHTM (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương (Vietcombank), Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank)) cũng đã tham khảo kết quả nghiên cứu để triển khai các giải pháp hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID 19 như áp dụng lãi suất ưu đãi đối với các khoản vay mới, hạ lãi suất với các khoản vay hiện hành; cho vay mới để duy trì, tái thiết hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, các ngân hàng cũng kiểm soát chặt chẽ việc giảm lãi suất cho vay đối với khách hàng gặp khó khăn do dịch bệnh, kiểm soát tăng trưởng tín dụng phù hợp với chỉ tiêu được NHNN giao, đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn hoạt động.

2.1.5. Đề tài: Hoàn thiện pháp luật về giao dịch bảo đảm nhằm thúc đẩy xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, mã số: ĐTNH.003/19, chủ nhiệm: ThS. Tạ Quang Đôn, Vụ trưởng, Vụ Pháp chế, NHNN.

Nghiên cứu góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về giao dịch bảo đảm, tạo khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ, phù hợp cho TCTD khi tham gia giao dịch bảo đảm, xử lý tài sản bảo đảm, qua đó tránh rủi ro cho TCTD, đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu, tiết kiệm được thời gian, chi phí, nhân lực cho các TCTD và khơi thông nguồn vốn cho nền kinh tế, góp phần phát triển của kinh tế xã hội ở nước ta.

Vụ pháp chế đã sử dụng kết quả nghiên cứu trong quá trình tham gia ý kiến xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quan đến tài sản bảo đảm, xử lý tài sản bảo đảm (Nghị định 21/2021/NĐ-CP quy định thi hành Bộ Luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ); sử dụng trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD (dự kiến sẽ bổ sung một chương riêng về xử lý nợ xấu của TCTD).

2.1.6. Đề tài: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.004/19, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thị Thanh Hằng- Viện CLNH, NHNN

Kết quả của Đề tài đã được Viện CLNH sử dụng làm cơ sở để đánh giá sự cần thiết của tăng cường bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dịch vụ tài chính tại Việt Nam. Một số khuyến nghị chính sách của Đề tài cũng đang được cân nhắc để bổ sung giải pháp triển khai Chiến lược quốc gia về tài chính toàn diện.

2.1.7. Đề tài: Vai trò của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong hỗ trợ phát triển bền vững hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân ở Việt Nam đến năm 2025, mã số: ĐTNH.006/19, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Đình Lưu, Phó Tổng giám đốc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài vào việc: hoàn thiện cơ sở pháp lý để nâng cao vai trò của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTG) trong hỗ trợ hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND); nâng cao hiệu quả công tác giám sát, kiểm tra, tuyên truyền chính sách BHTG, góp phần ổn định, phát triển an toàn và bền vững hệ thống QTDND; tăng cường hiệu quả công tác phối hợp và hỗ trợ NHNN trong giám sát, kiểm tra và xử lý QTDND yếu kém; tham gia hỗ trợ quá trình cơ cấu lại các QTDND.

Cơ quan TTGSNH đã ứng dụng kết quả nghiên cứu trong việc xây dựng đề án cơ cấu lại hệ thống QTDND và hỗ trợ một phần trong việc giao BHTG hỗ trợ việc xử lý QTDND yếu kém, QTDND được kiểm soát đặc biệt và đề xuất một số nội dung liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm tiền gửi.

2.1.8. Đề tài: Ứng dụng công nghệ Blockchain trong thanh toán điện tử liên ngân hàng, mã số: ĐTNH.017/19, chủ nhiệm: ThS. Lê Mạnh Hùng, Cục trưởng, Cục Công nghệ thông tin, NHNN.

Vụ thanh toán ứng dụng kết quả nghiên cứu để bổ sung thông tin, kiến thức về công nghệ Blockchain; kinh nghiệm quốc tế về việc ứng dụng công nghệ Blockchain trong hoạt động thanh toán nói chung, thanh toán điện tử liên ngân hàng nói riêng. Đồng thời, tham khảo để phục vụ cho quá trình nghiên cứu tiền kỹ thuật số của ngân hàng trung ương (CBDC).

2.1.9. Đề tài: Hoàn thiện, củng cố hệ thống phòng, chống rửa tiền tại Việt Nam giai đoạn 2020-2030, mã số: ĐTNH.018/19, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thị Thúy Ngọc, Phó Cục trưởng, Cục Phòng, chống rửa tiền, NHNN.

Trong những năm gần đây, công tác phòng, chống rửa tiền ngày càng nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành vì những lợi ích của công tác này mang lại cho toàn xã hội, cho nền kinh tế, hướng tới một nền kinh tế vững bền, minh bạch và lành mạnh. Đề tài đã cung cấp cho tất cả các cơ quan, ban ngành một cách nhìn tổng quan và có hệ thống nhằm có những hướng đi cụ thể cho việc củng cố công tác phòng, chống rửa tiền ở những lĩnh vực do bộ, ban ngành đó quản lý.

Cơ quan TTGSNH đã ứng dụng kết quả nghiên cứu trong việc xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật; góp phần phổ biến và nâng cao nhận thức về

hoạt động phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0; góp phần nâng cao ý thức tham gia tích cực công tác phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố nhằm ngăn ngừa, phát hiện và ngăn chặn tội phạm rửa tiền/tài trợ khủng bố ở Việt Nam.

2.1.10. Dự án: Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động nghiệp vụ lưu ký giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mã số: DANH-CS.003/19, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Văn Anh, Giám đốc Sở Giao dịch, NHNN.

Sở Giao dịch đã bước đầu ứng dụng kết quả nghiên cứu và các đề xuất trong dự án vào các công việc sau:

- Rà soát, lấy ý kiến của các đơn vị liên quan, tiến hành sửa đổi thông tư 04/2016/TT-NHNN ngày 15/4/2016 quy định về việc lưu ký và sử dụng giấy tờ có giá (GTCG) tại NHNN theo hướng áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý, lưu ký GTCG tại NHNN.

- Góp ý sửa đổi Thông tư 43/2011/TT-NHNN ngày 20/12/2011 quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ trong ngành Ngân hàng: cập nhật căn cứ pháp lý (theo Luật lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11/11/2011 và Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013; Luật Kế toán số 88/2015/QH13); xem xét, sửa đổi phạm vi điều chỉnh và các nội dung liên quan về thời hạn lưu trữ để áp dụng cả với các hồ sơ, tài liệu được thể hiện dưới dạng chứng từ điện tử đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật Kế toán.

Việc ứng dụng kết quả nghiên cứu giúp việc thực hiện nghiệp vụ tại Sở Giao dịch và các thành viên thị trường thuận lợi hơn trong thời đại công nghiệp 4.0 hiện nay.

2.1.11. Đề tài: Hoàn thiện hệ sinh thái Fintech tại Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025, mã số: ĐTNH.010/18, chủ nhiệm: ThS. Nghiêm Thanh Sơn, Phó Vụ trưởng, Vụ Thanh toán.

Vụ Thanh toán đã ứng dụng nội dung nghiên cứu của đề tài trong quá trình nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng. Trong năm 2022, NHNN đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Kết quả nghiên cứu cũng hỗ trợ tăng cường kiến thức, năng lực chuyên môn của cán bộ Vụ Thanh toán trong việc nắm bắt các thành tựu khoa học công nghệ, cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn hỗ trợ xây dựng Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng theo

hướng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hạn chế sự cạnh tranh không lành mạnh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ lợi ích của người sử dụng dịch vụ.

2.1.12. Đề án: Hoàn thiện cơ chế quản lý vốn nhà nước tại các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp do NHNN quản lý, mã số: ĐANH.001/17, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Tuấn Anh, Vụ trưởng, Vụ Tài chính - Kế toán.

Vụ Tài chính kế toán đã ứng dụng các giải pháp của đề tài để tham mưu, báo cáo Ban lãnh đạo NHNN kiện toàn mô hình tổ chức quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp do NHNN quản lý. Đồng thời, nghiên cứu xây dựng và trình Thống đốc ban hành Quyết định số 2678/QĐ-NHNN ngày 30/12/2019; Quyết định số 1500/QĐ-NHNN ngày 20/9/2021 (thay thế Quyết định số 2678/QĐ-NHNN ngày 30/12/2019) về Quy chế Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do NHNN quản lý (Quy chế Người đại diện). Việc hoàn thiện mô hình quản lý vốn nhà nước tại các TCTD, doanh nghiệp do NHNN quản lý nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong ngành ngân hàng.

2.1.13. Đề tài: Nghiên cứu giao diện kết nối ứng dụng mở (Open API) để áp dụng trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng tại Việt Nam, mã số: ĐTNH-CS.014/17, chủ nhiệm: ThS. Phan Thái Dũng, Phó Cục trưởng Cục CNTT.

Vụ Thanh toán đã ứng dụng nội dung nghiên cứu của đề tài trong quá trình nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng. Trong năm 2022, NHNN đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Kết quả nghiên cứu cũng hỗ trợ tăng cường kiến thức, năng lực chuyên môn của cán bộ Vụ Thanh toán trong việc nắm bắt các thành tựu khoa học công nghệ, cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn hỗ trợ xây dựng Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng theo hướng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hạn chế sự cạnh tranh không lành mạnh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ lợi ích của người sử dụng dịch vụ.

2.1.14. Đề tài: Hoàn thiện khung pháp lý về xử lý ngân hàng thương mại có vấn đề, mã số ĐTNH.008/16, chủ nhiệm: ThS. Đoàn Thái Sơn, Phó Thống đốc NHNN.

Một số nghiên cứu của đề tài đã được Vụ Pháp chế tham khảo trong quá trình xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD năm 2017. Hiện nay, Vụ cũng tiếp tục sử dụng trong quá trình nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD và Luật Bảo hiểm tiền gửi.

Việc ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài vào thực tiễn quá trình xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật đã góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho quá trình cơ cấu lại TCTD và xử lý TCTD yếu kém cũng như việc đảm bảo an toàn hệ thống TCTD, bảo đảm quyền lợi người gửi tiền.

2.2. Các nhiệm vụ KH&CN được ứng dụng trong việc hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại các đơn vị NHNN và các NHTM (83 nhiệm vụ)

Các nội dung ứng dụng của các đề tài/dự án tại các đơn vị như sau:

2.2.1. Đề tài: Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo Basel II tại các ngân hàng thương mại Việt Nam - nghiên cứu điển hình tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), mã số: ĐTNH.003/20, chủ nhiệm: TS. Nghiêm Xuân Thành, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Vietcombank đã triển khai ứng dụng của đề tài vào việc hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo yêu cầu của Basel II theo các khía cạnh:

- Rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị rủi ro phù hợp với thông lệ quốc tế, quy định của pháp luật và nhu cầu quản trị nội bộ; tăng cường, nâng cao vai trò, hoạt động của các Ủy ban, Hội đồng, Bộ phận trong công tác quản lý rủi ro, như: Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng rủi ro, Bộ phận Quản lý rủi ro, Bộ phận Tuân thủ, Kiểm toán nội bộ...;

- Rà soát, cập nhật các văn bản, chính sách, quy định, hướng dẫn về quản lý rủi ro nhằm đáp ứng các yêu cầu, định hướng của Cơ quan quản lý, hướng tới các chuẩn mực và thông lệ quốc tế cũng như phù hợp với thực trạng hoạt động của Ngân hàng;

- Nâng cấp các hệ thống công nghệ thông tin được đẩy mạnh nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu quản trị.

- Ứng dụng các kết quả mô hình hóa PD, LGD và EAD

Việc triển khai các ứng dụng nêu trên cũng là nền tảng để Vietcombank có thể tiếp tục phát huy vai trò tiên phong, sẵn sàng rà soát và đáp ứng yêu cầu của NHNN ngay khi các quy định, hướng dẫn liên quan đến triển khai Basel II theo phương pháp nâng cao/ Basel III được ban hành.

2.2.2. Đề tài: Các giải pháp thanh toán trực tuyến cho dịch vụ công của Chính phủ điện tử, mã số: ĐTNH.005/20, chủ nhiệm: ThS. Đào Minh Tuấn, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Vụ Thanh toán nghiên cứu, tham mưu cho Thống đốc NHNN trong việc phối hợp các Bộ, ngành, cơ quan liên quan (Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài

chính, Bộ Y tế,...) triển khai nhiều chính sách thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công, cũng như đẩy mạnh triển khai kết nối, tích hợp thanh toán trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; đồng thời tham mưu Thống đốc NHNN ban hành các Văn bản chỉ đạo TCTD, tiền gửi thanh toán thực hiện kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia để phục vụ nhu cầu thanh toán dịch vụ công của người dân.

2.2.3. Đề tài: Hoàn thiện hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ tại các Quỹ Tín dụng nhân dân Việt Nam, mã số: ĐTNH.006/20, chủ nhiệm: ThS. Lê Quang Huy, Cục trưởng Cục III Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN.

Cơ quan TTGS ứng dụng vào việc nghiên cứu để sử dụng trong việc xếp hạng ngân hàng Hợp tác xã. Việc ứng dụng này giúp tiết kiệm thời gian xử lý công việc, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát.

2.2.4. Đề tài: Quỹ bảo toàn hỗ trợ Quỹ Tín dụng nhân dân: Thực trạng và giải pháp, mã số: ĐTNH.010/20, chủ nhiệm: TS. Lê Hà Diễm Chi, Giảng viên Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Cơ quan TTGS ứng dụng vào việc nghiên cứu để giám sát việc quản lý và sử dụng quỹ bảo toàn Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND). Việc ứng dụng này giúp tiết kiệm thời gian xử lý công việc, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giám sát.

Ngân hàng Hợp tác xã (NHHTX) ứng dụng các nghiên cứu của đề tài trong việc nghiên cứu:

- Mở rộng các trường hợp được vay vốn từ nguồn vốn Quỹ bảo toàn.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về lợi ích của các QTDND khi tham gia vào quỹ bảo toàn để nâng cao nhận thức về việc tuân thủ các quy định của NHNN trong việc đóng phí Quỹ bảo toàn đầy đủ và đúng hạn.
- Minh bạch và công khai tài chính đến các QTDND thông qua các Hội nghị triển khai công tác QTDND mà Quỹ bảo toàn đã tổ chức tại các địa phương.

2.2.5. Đề tài: Nhận diện các yếu tố tác động đến năng lực đổi mới sáng tạo của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.011/20, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thị Việt Hà, Phó Trưởng bộ môn, Học viện Ngân hàng.

Vụ Thanh toán tham khảo trong quá trình triển khai các nhiệm vụ của Quyết định 810/QĐ-NHNN; Chỉ thị 02/CT-NHNN ngày 13/01/2022 về việc đẩy mạnh chuyển đổi số và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động ngân

hàng và xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản,... liên quan đến hoạt động chuyển đổi số ngành Ngân hàng theo các chủ trương, định hướng của Đảng, Chính phủ như Nghị quyết 52/NQ-TW, 749/QĐ-TTg, triển khai các nhiệm vụ của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Sự kiện Chuyển đổi số ngành ngân hàng...

Các NHTM (Vietcombank, Agribank) đã ứng dụng trong việc tạo dựng các hệ sinh thái số theo hướng mở, tăng cường khai thác, thu thập dữ liệu khách hàng, thực hiện chuyển đổi số để tối ưu các quy trình nghiệp vụ, cải thiện hiệu quả vận hành, nâng cao trải nghiệm khách hàng và tiến tới mô hình kinh doanh số hoàn chỉnh; tăng doanh thu, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả vận hành, cung cấp trải nghiệm khách hàng vượt trội và tăng sự gắn kết khách hàng.

2.2.6. Đề tài: Nghiên cứu tác động của nợ hộ gia đình tới sự ổn định tài chính tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.012/20, chủ nhiệm: TS. Đỗ Thị Hà Thương, Giảng viên Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính đã ứng dụng vào việc đề xuất các chính sách để ổn định tài chính tiền tệ và xây dựng các báo cáo chuyên đề khi cần thiết.

2.2.7. Đề tài: Phát triển dịch vụ ngân hàng trong bối cảnh ứng dụng công nghệ 4.0 ở Việt Nam, mã số: ĐTNH.016/20, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Mạnh Hùng, Ủy viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Vụ Thanh toán tham khảo trong quá trình triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến 2030 (Quyết định 810/QĐ-NHNN). Đồng thời nội dung nghiên cứu của đề tài cũng giúp tăng cường năng lực, kiến thức của cán bộ Vụ Thanh toán trong việc nắm bắt, cập nhật thông tin về đổi mới sáng tạo, công nghệ mới,... ứng dụng trong chuyển đổi số ngành Ngân hàng.

Agribank ứng dụng các nội dung nghiên cứu trong việc: tạo ra hệ thống Open API cho các fintech, doanh nghiệp đối tác dễ dàng tích hợp triển khai, sử dụng hiệu quả các dịch vụ ngân hàng của Agribank; Triển khai hệ thống ngân hàng điện tử đa kênh cung cấp đa dạng dịch vụ ngân hàng cho khách hàng cá nhân, doanh nghiệp trên các kênh Internet Banking và Mobile Apps.

Vietcombank ứng dụng vào các hoạt động: dịch vụ trên nền tảng số; thiết kế các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng với mức độ cá nhân hóa cao hơn, thông minh hơn, phát triển hệ sinh thái tiện ích, nâng cao trải nghiệm cho khách hàng; chuyển đổi mô hình tổ chức và phương pháp làm việc từ mô hình truyền thống sang mô hình mới theo Agile nhằm rút ngắn thời gian đưa sản phẩm/dịch vụ ra thị trường...

2.2.8. Đề tài: Nghiên cứu sự tương tác giữa hệ thống ngân hàng và các công ty Fintech trong thị trường dịch vụ tài chính: Kinh nghiệm các nước và gợi ý chính sách cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.017/20, chủ nhiệm: ThS. Phạm Quang Dũng, Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Vụ Thanh toán đã ứng dụng nội dung nghiên cứu của đề tài trong quá trình nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng. Trong năm 2022, NHNN đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Agribank đã ứng dụng kết quả nghiên cứu vào việc mở rộng hệ sinh thái trên nền tảng ngân hàng mở Open Banking, tiêu chuẩn hóa việc kết nối với các đối tác Fintech, eCommerce; triển khai thực tế công nghệ eKYC.

Vietcombank đã sử dụng để xây dựng quy định, cơ chế và hướng dẫn tạo điều kiện cho quá trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ Fintech và hợp tác với các công ty Fintech trong hoạt động ngân hàng; phát triển các mô hình ngân hàng số, xây dựng và phát triển năng lực kỹ thuật số ứng dụng các công nghệ Fintech; thúc đẩy ứng dụng và nghiên cứu công nghệ Fintech.

Việc ứng dụng các nghiên cứu của đề tài giúp cho các NHTM có sự tăng trưởng về quy mô khách hàng, nâng cao năng suất lao động, chất lượng phục vụ khách hàng và đặc biệt là tiết kiệm và giảm chi phí hoạt động.

2.2.9. Đề tài: Thực trạng dữ liệu và đề xuất khung quản trị dữ liệu cho các ngân hàng thương mại Việt Nam, mã số: ĐTNH.019/20, chủ nhiệm: TS. Phan Thanh Đức, Trưởng khoa, Khoa Hệ thống thông tin quản lý, Học viện Ngân hàng.

Với các khuyến nghị của đề tài, hiện Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC) đang tiến hành xây dựng phần mềm để kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua LGSP của Cục Công nghệ thông tin, đã thông kết nối trên môi trường thử nghiệm. Đồng thời, CIC cũng sẽ ban hành Quy trình Khai thác, sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư để đảm bảo quy trình gửi, nhận, xử lý, lưu giữ dữ liệu được thực hiện chính xác, thống nhất, an toàn, bảo mật và tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện. Ngoài ra, để cơ cấu lại hệ thống các chỉ tiêu về thông tin tín dụng, tạo điều kiện cho việc triển khai quản trị dữ liệu về thông tin tín dụng có hiệu quả, CIC đang phối hợp cùng với Cơ quan TTGS triển khai xây dựng Thông tư thay thế Thông tư 03/2013/TT-NHNN về hoạt động thông tin tín dụng của NHNN.

Vietcombank ứng dụng kết quả của nghiên cứu vào công tác triển khai Chương trình Chuyển đổi (Transformation Program), trong đó Vietcombank được tư vấn toàn diện về chiến lược Công nghệ thông tin. Dự kiến trong thời gian tới, Vietcombank sẽ đưa ra mô hình Chiến lược và có những sửa đổi trong quy trình cũng như bộ máy quản trị dữ liệu để công tác quản trị dữ liệu phát huy tốt hơn vai trò trong công tác quản trị điều hành và ra quyết định trong kinh doanh.

2.2.10. Đề tài: Ứng dụng công nghệ AI và Big Data trong quản trị rủi ro tín dụng tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.020/20, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thị Hồng Vinh, Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Vụ Thanh toán tham khảo trong quá trình triển khai các nhiệm vụ của Quyết định 810/QĐ-NHNN; Chỉ thị 02/CT-NHNN ngày 13/01/2022 về việc đẩy mạnh chuyển đổi số và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng và xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản,... liên quan đến hoạt động chuyển đổi số ngành Ngân hàng theo các chủ trương, định hướng của Đảng, Chính phủ như Nghị quyết 52/NQ-TW, 749/QĐ-TTg, triển khai các nhiệm vụ của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Sự kiện Chuyển đổi số ngành ngân hàng...

Vietcombank đang cân nhắc các tiêu chí của nghiên cứu về độ chính xác (Accuracy), độ hồi tụ (Precision), độ bao phủ (Recall), giá trị trung bình điều hòa (F1) để bổ sung vào việc lựa chọn mô hình đánh giá rủi ro tín dụng trong quá trình xây dựng.

2.2.11. Đề tài: Tác động của tài chính toàn diện đến giảm nghèo đa chiều tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.024/20, chủ nhiệm: TS. Trần Thị Thanh Hương, Trưởng bộ môn, Khoa Kế toán kiểm toán, Học viện Ngân hàng.

Đề tài đã cung cấp các thông tin, nghiên cứu, đánh giá, hỗ trợ việc triển khai, thực hiện và nghiên cứu, xây dựng hành lang pháp lý, cơ chế chính sách liên quan đến tài chính toàn diện; nhất là việc thúc đẩy các phương tiện, dịch vụ thanh toán đến cho người dân sinh sống ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Vụ Thanh toán đã ứng dụng trong công tác chuyên môn như: (i) Theo dõi, triển khai và thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) giai đoạn 2021-2025 (Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021); (ii) Theo dõi, giám sát việc triển khai thí điểm 03 mô hình dịch vụ thanh toán, nhằm thúc đẩy TTKDTM tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; (iii) Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các chính sách tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định về TTKDTM như: ngân hàng đại lý, tiền điện tử, trung gian thanh toán,...; (iv) Xây dựng, ban hành quy định hướng dẫn việc phát hành thẻ ngân hàng bằng phương thức điện tử (Thông tư số 17/2021/TT-NHNN ngày 16/11/2021); (v)

Việc triển khai, phát triển các phương tiện, dịch vụ thanh toán đến với các người dân sinh sống ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa (như việc triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money,...).

2.2.12. Dự án: Triển khai chương trình chuyển đổi số và phát triển hoạt động ngân hàng số của hệ thống ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030, mã số: DANH.002/20, chủ nhiệm: ThS. Lê Anh Dũng, Phó Vụ trưởng Vụ Thanh Toán. NHNN.

Vụ Thanh toán tham khảo trong quá trình triển khai các nhiệm vụ của Quyết định 810/QĐ-NHNN; Chỉ thị 02/CT-NHNN ngày 13/01/2022 về việc đẩy mạnh chuyển đổi số và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng và xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản,... liên quan đến hoạt động chuyển đổi số ngành Ngân hàng theo các chủ trương, định hướng của Đảng, Chính phủ như Nghị quyết 52/NQ-TW, 749/QĐ-TTg, triển khai các nhiệm vụ của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Sự kiện Chuyển đổi số ngành ngân hàng... Đồng thời việc ứng dụng các nghiên cứu của đề tài cũng giúp tăng cường năng lực, kiến thức của cán bộ Vụ Thanh toán trong việc nắm bắt, cập nhật thông tin về đổi mới sáng tạo, công nghệ mới,... ứng dụng trong chuyển đổi số ngành Ngân hàng.

2.2.13. Đề tài: Xây dựng mô hình phân tích mạng lưới ngân hàng (banking network analysis) cho hệ thống ngân hàng Việt Nam, mã số: ĐTNH-CS.001/20, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Huy Toàn, Phó Trưởng phòng Vụ Ổn định Tiền tệ - Tài chính, NHNN.

Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính đã ứng dụng nội dung nghiên cứu vào việc sửa đổi Quy chế giám sát rủi ro hệ thống. Kết quả nghiên cứu của đề tài cũng có thể là cơ sở để Ban Lãnh đạo Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính xem xét và tham mưu cho Ban lãnh đạo NHNN các chính sách phản ứng phù hợp khi có rủi ro tiềm ẩn rủi ro cao ảnh hưởng đến sự ổn định của hệ thống ngân hàng.

Vụ Thanh toán đã ứng dụng kết quả đề tài trong việc hoàn thiện dự thảo, trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt trong đó bổ sung các quy định liên quan đến đại lý ngân hàng, thanh toán quốc tế, quy định về cấp phép dịch vụ trung gian thanh toán nhằm thúc đẩy hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trong xã hội, góp phần vào công cuộc chuyển đổi số trong nền kinh tế quốc dân.

2.2.14. Đề tài: Vai trò của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam trong thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam, mã số: ĐTNH-CS.003/20, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thị Hiền, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng, NHNN.

Công đoàn ngân hàng Việt Nam thúc đẩy tài chính toàn diện chủ yếu thông qua việc tuyên truyền, giáo dục về ý thức, trách nhiệm của đoàn viên, người lao động trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ chuyên môn để đưa ra được những cơ chế, chính sách, tạo ra các sản phẩm, dịch vụ tài chính phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng, đặc biệt là những đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện (người sống ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và những đối tượng yếu thế khác; doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh).

2.2.15. Đề tài: Quan hệ giữa quản trị ngân hàng với hiệu quả hoạt động của các ngân hàng TMCP Việt Nam, mã số: ĐTNH.005/19, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Vĩnh Hưng, Phó Vụ trưởng Vụ Ổn định tiền tệ-tài chính, NHNN.

Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính ứng dụng kết quả nghiên cứu vào việc đánh giá các yếu tố quản trị có tác động tốt đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng, nhằm hoàn thiện hơn nữa các chính sách, quy định về quản trị công ty tại các NHTM, góp phần nâng hiệu quả hoạt động của các ngân hàng TMCP Việt Nam. Đồng thời đề tài cũng là tài liệu tham khảo cho Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính trong quá trình nghiên cứu các mô hình quản trị ngân hàng.

Vietcombank đã ứng dụng đề tài để xây dựng khung quản trị hiệu quả gồm:

- Xây dựng khung quản trị rủi ro vững chắc kèm hệ thống kiểm soát nội bộ đầy đủ.
- Phát triển nguồn nhân lực đi song hành cùng duy trì chính sách đãi ngộ tốt, đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động.
- Quản trị thương hiệu và quan hệ nhà đầu tư cùng với thực hiện tốt cơ chế công bố và minh bạch thông tin;
- Quản trị mạng lưới và duy trì kinh doanh liên tục trong giai đoạn dịch bệnh.

2.2.16 Đề tài: Nghiên cứu định hướng hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng tại Việt Nam sau năm 2020, mã số: ĐTNH.009/19, chủ nhiệm: TS. Bùi Tín Nghị. Giám đốc Học viện Ngân hàng.

Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng tại Việt Nam (VAMC) đã ứng dụng nội dung nghiên cứu cho các hoạt động sau:

- Xây dựng định hướng hoạt động và phát triển VAMC giai đoạn 2021-2030, cụ thể: Lựa chọn mô hình Công ty cổ phần 51% vốn nhà nước; Xác định

định hướng về chức năng nhiệm vụ và định hướng về tài chính của VAMC; Xác định định hướng về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý nợ xấu;

- Tham gia ý kiến đối với Dự thảo Đề nghị xây dựng Luật Xử lý nợ xấu của các TCTD; Tham gia ý kiến đối với các nội dung sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động mua bán, xử lý nợ xấu; bao gồm cả việc chứng khoán hóa các khoản nợ xấu.

2.2.17. Đề tài: Hiệu lực của chính sách an toàn vĩ mô qua kênh chuẩn mực tín dụng (bank lending standard) tới thị trường bất động sản tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.010/19, chủ nhiệm: PGS.TS. Phạm Thị Hoàng Anh, Viện trưởng Viện NCKH ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính ứng dụng vào việc đánh giá tác động của chính sách an toàn vĩ mô qua kênh chuẩn mực tín dụng tới thị trường bất động sản để đánh giá hiệu lực, hiệu quả của các chính sách an toàn vĩ mô đối với thị trường bất động sản hiện nay phục vụ việc ban hành công cụ chính sách an toàn vĩ mô.

2.2.18. Dự án: Xây dựng yêu cầu về nghiệp vụ, quy trình và dữ liệu cho hệ thống thông tin trong hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng của NHNN Việt Nam, mã số: DANH.001/19, chủ nhiệm: ThS. Phan Mạnh Cường, Phó Cục trưởng Cục IV, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN.

Cơ quan TTGS ứng dụng kết quả dự án để triển khai Xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ hoạt động giám sát từ xa; đồng thời đề xuất yêu cầu xây dựng hệ thống cũng như chiến lược công nghệ thông tin của Cơ quan TTGS trên cơ sở chiến lược công nghệ thông tin của NHNN cũng giảm chi phí, thời gian nghiên cứu, xây dựng, vận hành hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ hoạt động, nghiệp vụ của Cơ quan TTGS.

2.2.19. Dự án: Lịch sử Đảng bộ Cơ quan Ngân hàng Trung ương (1951-2020), mã số: DANH.002/19, chủ nhiệm: Ông Trần Việt Bắc, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Cơ quan NHTW.

Đảng ủy NHTW sử dụng kết quả nghiên cứu phổ biến đến các tổ chức Đảng thuộc Đảng bộ cơ quan NHTW nhằm tăng cường hiểu biết về sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với các thành tựu của ngành nhằm tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng bộ cơ quan NHTW đến tất cả cán bộ, đảng viên; cấp ủy các cơ sở giáo dục, đào tạo tiếp tục nghiên cứu, lựa chọn, lồng ghép nội dung giáo dục lịch sử Đảng bộ cơ quan NHTW vào trong chương trình giảng dạy. Đồng thời,

kết quả nghiên cứu cũng cung cấp tư liệu, hình ảnh phục vụ việc tái bản cuốn Lịch sử Đảng bộ cơ quan Ngân hàng Trung ương ở những nhiệm kỳ tiếp theo.

2.2.20. Đề tài: Nghiên cứu, xây dựng nội dung, phương pháp thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng, mã số: ĐTNH-CS.001/19, chủ nhiệm: ThS. Võ Thị Thu Hương, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN.

Cơ quan TTGSNH ứng dụng kết quả nghiên cứu trong triển khai nhiệm vụ chuyên môn thông qua phân tích thực trạng hoạt động thẻ ngân hàng; tổng hợp các dạng vi phạm liên quan đến dịch vụ thẻ ngân hàng, các rủi ro đi cùng với dịch vụ thẻ ngân hàng. Kết quả nghiên cứu cũng được sử dụng trong việc đưa ra kiến nghị về hoàn chỉnh cơ chế, chính sách, quy định về hoạt động thẻ ngân hàng; đề xuất nội dung, phương pháp thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng nhằm nâng cao vai trò quản lý Nhà nước nhưng vẫn tạo điều kiện để các NHTM Việt Nam phát triển dịch vụ thẻ ngân hàng.

2.2.21. Đề tài: Xác định chu kỳ tài chính: Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam, mã số: ĐTNH-CS.003/19, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Vũ Phương, Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính, NHNN.

Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính áp dụng kết quả nghiên cứu trong xây dựng Báo cáo đánh giá rủi ro môi trường kết tài chính vĩ mô định kỳ hằng Quý, tính toán các chỉ số liên quan việc xác định chu kỳ tài chính, xác định rủi ro, trên cơ sở đó đề xuất khuyến nghị chính sách về các khu vực liên quan trong hệ thống tài chính.

2.2.22. Đề tài: Quy trình thực thi các công cụ chính sách an toàn vĩ mô tại Việt Nam, mã số: ĐTNH-CS.004/19, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Vĩnh Hưng, Phó Vụ trưởng Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính, NHNN.

Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính ứng dụng vào việc nghiên cứu sửa đổi Quy chế giám sát rủi ro hệ thống; nghiên cứu quy trình thực thi công cụ chính sách an toàn vĩ mô, bao gồm việc nhận diện rủi ro hệ thống, lựa chọn, áp dụng các công cụ chính sách an toàn vĩ mô tập trung chủ yếu vào khu vực ngân hàng.

2.2.23. Đề tài: Xây dựng phương pháp đánh giá quản trị ngân hàng thương mại của Ngân hàng Nhà nước, mã số: ĐTNH-CS.005/19, chủ nhiệm: TS. Đào Thị Huyền Anh, Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính, NHNN.

Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính sử dụng làm tài liệu tham khảo trong việc đánh giá mô hình quản trị của các NHTM ở Việt Nam, là cơ sở để Vụ đi sâu nghiên cứu trong các báo cáo chuyên đề có liên quan.

2.2.24. Đề tài: Giải pháp cải thiện vai trò của Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam, mã số: ĐTNH-CS.006/19, chủ nhiệm: ThS. Đỗ Thị Bích Hồng, Viện Chiến lược ngân hàng, NHNN.

Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam ứng dụng kết quả nghiên cứu trong các hoạt động: Kiện toàn bộ máy tổ chức; Nâng cao vai trò hỗ trợ hội viên; Tăng liên kết hệ thống; Nâng cao vai trò của Hiệp hội với cơ quan quản lý Nhà nước; Thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và hệ thống thông tin quản lý cho các Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND).

Việc ứng dụng kết quả nghiên cứu giúp Hiệp hội QTDND thực hiện tốt hơn vai trò đầu mối, hỗ trợ khảo sát và đánh giá tình hình hoạt động cũng như nhân sự hệ thống QTDND; tổ chức những khóa chuyên sâu cho những nhiều đối tượng và với cách thức đào tạo; tập huấn nâng cao kiến thức; tư vấn chính sách và nghiệp vụ cho các QTDND; tổ chức khảo sát và học tập kinh nghiệm của các nước, các tổ chức tín dụng hợp tác quốc tế; hỗ trợ triển khai cài đặt phần mềm tin học cho các QTDND...

2.2.25. Dự án: Ứng dụng mô hình kết hợp các chỉ tiêu với tần suất khách nhau (nowcasting) trong phân tích và dự báo tăng trưởng GDP, mã số: DANH-CS.001/19, chủ nhiệm: ThS. Hoàng Việt Phương, Vụ Dự báo thống kê, NHNN.

Vụ Ổn định tiền tệ tài chính ứng dụng kết quả nghiên cứu để hoàn thiện mô hình Nowcasting cũng như tích hợp với khung phân tích, dự báo hiện có của NHNN và khung điều hành chính sách tiền tệ. Các đề xuất về cơ sở dữ liệu giúp hoàn thiện hơn cơ sở dữ liệu của NHNN nói riêng và Việt Nam nói chung về lĩnh vực kinh tế vĩ mô theo tiêu chuẩn của các tổ chức quốc tế, cập nhật đầy đủ, thường xuyên số liệu theo định kỳ và công bố công khai trên website.

Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Dự báo thống kê cũng tham khảo, ứng dụng trong dự báo, phân tích GDP. Trên cơ sở phối hợp với các mô hình kinh tế lượng khác, mô hình Nowcasting có thể cung cấp thêm phương pháp phân tích, dự báo kinh tế vĩ mô, phục vụ điều hành CSTT. Dự án này cũng giúp mở ra một hướng nghiên cứu mới tại Vụ DBTK đó là nghiên cứu các dữ liệu với tần suất khác nhau (bao gồm cả dữ liệu vi mô và vĩ mô) để phục vụ công tác phân tích, dự báo và điều hành CSTT của NHNN Việt Nam.

2.2.26. Đề tài: Tác động của quản trị tri thức đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam, mã số: ĐTNH.002/18, chủ nhiệm: PGS.TS. Đỗ Thị Kim Hảo, Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng

Kết quả nghiên cứu được Agribank tham khảo ứng dụng trong hoạt động:

- Phát triển văn hóa quản trị tri thức trong Agribank;

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức nhằm tăng cường quản trị tri thức;
- Xây dựng và triển khai thực hiện chính sách quản trị tri thức;
- Ứng dụng công nghệ trong quản trị tri thức.

Vietcombank cũng ứng dụng trong một số nội dung cụ thể sau:

- Gia tăng vai trò của Ban Lãnh đạo trong công tác quản trị tri thức;
- Gia tăng hàm lượng ứng dụng công nghệ trong hoạt động đào tạo (elearning);
- Khuyến khích hoạt động sáng tạo và chia sẻ tri thức;
- Đổi mới chính sách quản trị tri thức.

2.2.27. Đề tài: Quản trị rủi ro ngoại bảng tại các ngân hàng thương mại: Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.003/18, chủ nhiệm: TS. Bùi Tín Nghị, nguyên Giám đốc Học viện Ngân hàng.

Agribank đã nghiên cứu ứng dụng vào việc xây dựng dự án về cơ sở dữ liệu toàn diện (Kho dữ liệu Data warehouse), trong đó sẽ có dữ liệu phục vụ cho quản lý rủi ro. Bên cạnh đó, Agribank cũng đã phát triển các công cụ như chấm điểm xếp hạng tín dụng nội bộ, công cụ tính hệ số CAR tự động theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Vietcombank tham khảo các giải pháp quản trị rủi ro ngoại bảng của đề tài trong việc: xây dựng mô hình sử dụng nguồn dữ liệu thay thế (dữ liệu viễn thông với nhà cung cấp Mobifone) để chấm điểm rủi ro tín dụng của khách hàng cá nhân; áp dụng đồng thời các mô phỏng tĩnh cũng như động trong đo lường rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng. Vietcombank đang sử dụng nhiều công cụ khác nhau (với nhiều bộ số liệu tương ứng) để quản lý rủi ro thanh khoản như chỉ số rủi ro thanh khoản, khe hở thanh khoản, Stresstest, các dấu hiệu cảnh báo sớm. Vietcombank cũng dự báo và quản lý dòng tiền trong tương lai để xây dựng kế hoạch dự phòng thanh khoản phù hợp.

2.2.28. Đề tài: Marketing mối quan hệ (Relationship Marketing) và sự trung thành của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.004/18, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Hoài Nam, Học viện Ngân hàng.

Vietcombank đã ứng dụng các giải pháp của đề tài trong việc:

- Thực hiện phương thức làm việc mới Agile nhằm tăng cường nâng cao chất lượng, giảm thời gian xử lý công việc.

- Trải nghiệm cá nhân hóa tới từng khách hàng: khách hàng có thể mở tài khoản eKYC hay trên ứng dụng VCB Digibank.

- Tạo ra trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng tại các điểm chạm dù nhỏ nhất như không gian giao dịch khang trang, sạch sẽ, cán bộ giao dịch niềm nở, ân cần và phát triển các dịch vụ Ngân hàng số, eKYC...

- Đầu tư mạnh mẽ vào các chương trình chuyển đổi số, sẵn sàng hợp tác với nhiều đối tác công nghệ để triển khai các dịch vụ đầu tiên tại Việt Nam.

2.2.29. Đề tài: Giải pháp tăng cường sự tham gia của Việt Nam vào các tổ chức tài chính, tiền tệ, ngân hàng quốc tế trong thời kỳ mới, mã số: ĐTNH.009/18, chủ nhiệm: ThS. Đào Thúy Hằng, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.

Vụ Hợp tác quốc tế vận dụng kết quả nghiên cứu trong việc đưa ra các đề xuất định hướng chính sách, chiến lược tham gia các tổ chức tài chính, tiền tệ, ngân hàng quốc tế trong thời gian tới nhằm (i) mở rộng và tăng cường nguồn lực tài chính cho phát triển kinh tế - xã hội, tìm nguồn vốn thay thế cho vốn hỗ trợ phát triển (ODA) nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển và (ii) nâng cao vị thế, tiếng nói, hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế.

2.2.30. Đề tài: Đánh giá tổng thể về tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngành ngân hàng kể từ khi Việt Nam trở thành thành viên Tổ chức thương mại thế giới (WTO) và định hướng chiến lược trong thời gian tới, mã số: ĐTNH.012/18, chủ nhiệm: TS. Tô Huy Vũ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, NHNN.

Vụ Hợp tác quốc tế đã vận dụng các nội dung nghiên cứu của đề tài trong công tác liên quan đến đàm phán quốc tế và xác định lộ trình hội nhập và mở cửa thị trường.

Các nội dung nghiên cứu của đề tài góp phần nâng cao nhận thức của hệ thống ngân hàng về các nghĩa vụ trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, từ đó hỗ trợ ngành khai thác và tận dụng tối đa quyền lợi của mình, đặc biệt là sự khôn khéo trong vận dụng các quy định về ngoại lệ trong các Hiệp định thương mại tự do trong dịch vụ ngân hàng nhằm đảm bảo hoạt động an toàn của hệ thống.

2.2.31. Đề tài: Tận dụng đối với việc phát triển doanh nghiệp làng nghề - Nghiên cứu thực nghiệm tại Bình Dương, mã số: ĐTNH.014/18, chủ nhiệm: PGS.TS. Lê Thị Mận, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP HCM.

Kết quả nghiên cứu được NHNN Chi nhánh tỉnh Bình Dương tìm hiểu, vận dụng, chỉ đạo các TCTD trên địa bàn xây dựng quy trình, thủ tục cho vay

theo hướng rõ ràng, minh bạch, đơn giản và tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp làng nghề tiếp cận nguồn vốn tín dụng; Chỉ đạo các TCTD tiếp tục hoàn thiện và áp dụng các quy định về quản trị ngân hàng phù hợp với thông lệ quốc tế.

Đồng thời NHNN Chi nhánh tỉnh Bình Dương cũng chỉ đạo các TCTD trên địa bàn tham gia chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, phổ biến các chương trình tín dụng ưu đãi, trong đó có 05 lĩnh vực ưu tiên: phát triển nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kinh doanh hàng xuất khẩu.

2.2.32. Đề tài: Sử dụng dữ liệu thay thế (alternative data) trong việc chấm điểm tín dụng đối với khách hàng cá nhân tại các tổ chức tín dụng, mã số: ĐTNH.015/18, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thị Hiền, Phó Viện trưởng Viện CLNH.

CIC tiếp tục ứng dụng kết quả nghiên cứu trong một số nội dung công tác cụ thể:

- Tiếp tục phát triển cơ sở dữ liệu Thông tin tín dụng (TTTD), ứng dụng công nghệ mới trong xử lý, cập nhật TTTD.

- Đa dạng hóa sản phẩm/dịch vụ, hiện đại hóa các kênh cung cấp: đẩy mạnh kênh cung cấp sản phẩm/dịch vụ qua Host-to-Host, qua ứng dụng điện thoại thông minh... rút ngắn thời gian cung cấp sản phẩm, dịch vụ.

- Cung cấp các gói dữ liệu hoàn chỉnh, đáp ứng nhu cầu xây dựng mô hình chấm điểm cho các TCTD: Đến tháng 10/2022, CIC đã cung cấp các gói dữ liệu cho khoảng gần 30 TCTD để xây dựng mô hình chấm điểm tín dụng thể nhân.

- Xây dựng cơ chế quản lý hiệu quả nhằm đảm bảo tất cả các đối tượng sử dụng khai thác thông tin đúng mục đích theo quy định của pháp luật để đảm bảo bảo vệ quyền lợi của chủ thể dữ liệu.

- Đảm bảo quyền lợi của khách hàng vay về chỉnh sửa thông tin sai sót: Từ năm 2018 CIC đã xây dựng và đưa vào ứng dụng hệ thống hỗ trợ khách hàng (Contact Center) để kịp thời giải đáp thắc mắc, khiếu nại về TTTD, tư vấn nâng hạng và cải thiện khả năng tiếp cận tín dụng cho khách hàng.

- Tiếp tục thực hiện cung cấp các báo cáo tín dụng thể nhân dựa trên kết quả mô hình chấm điểm thể nhân mới: Kể từ khi hoàn thiện và chính thức đưa vào vận hành mô hình chấm điểm tín dụng thể nhân CB 2.0 (2021), CIC tiếp tục thực hiện cung cấp báo cáo thông tin tín dụng khách hàng thể nhân, báo cáo chấm điểm tín dụng cho các TCTD. Đây là nguồn thông tin các TCTD có thể sử dụng để đối chiếu, kiểm tra chéo với kết quả tại đơn vị hoặc để hỗ trợ các TCTD

chưa có điều kiện xây dựng hệ thống chấm điểm riêng có thể tham khảo đánh giá khách hàng vay.

Vietcombank đã tham khảo kết quả nghiên cứu trong xây dựng mô hình sử dụng nguồn dữ liệu thay thế để chấm điểm rủi ro tín dụng của khách hàng cá nhân nhằm đưa ra quyết định liên quan đến marketing, tìm kiếm khách hàng tiềm năng dựa trên điểm tín dụng.

2.2.33. Đề tài: Phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ trong rủi ro khủng hoảng nợ công, mã số: ĐTNH.016/18, chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thạch, Viện trưởng, Viện Nghiên cứu KH&CN ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Đề tài được Vụ CSTT tham khảo trong quá trình xây dựng các báo cáo trình Quốc hội và Chính phủ về cơ chế phối hợp CSTK và CSTT. Vụ CSTT cũng đã luân chuyển cho các cán bộ trong vụ để nghiên cứu, tham khảo, nâng cao kiến thức chuyên môn. Theo đánh giá của Vụ CSTT, đề tài có giá trị tham khảo tốt, nhất là trong bối cảnh nền kinh tế khôi phục sau đại dịch Covid-19, sự phối hợp hài hòa giữa CSTT và CSTK càng cần được chú trọng hơn.

2.2.34. Dự án: Xây dựng mô hình đánh giá tổn thương và rủi ro khủng hoảng hệ thống ngân hàng Việt Nam, mã số: DANH.001/18, chủ nhiệm: ThS. Phan Minh Anh, Trưởng phòng, Vụ Ổn định tiền tệ tài chính.

Vụ Ổn định tiền tệ tài chính áp dụng mô hình trong công tác cảnh báo sớm các rủi ro từ tổng thể nền kinh tế và từng khu vực của nền kinh tế (hệ thống tài chính, kinh tế vĩ mô, khu vực đối ngoại, khu vực công); trong phân tích, đánh giá rủi ro tổng thể của Việt Nam. Kết quả phân tích được sử dụng trong báo cáo Ổn định tài chính hàng năm của NHNN.

2.2.35. Dự án: Tổ chức hoạt động thông tin tín dụng đối với các tổ chức tài chính vi mô và Fintech tại Việt Nam, mã số: DANH.002/18, chủ nhiệm: ThS. Phan Huy Thắng, Phó Tổng Giám đốc, Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam.

Trong năm 2022, CIC tiếp tục ứng dụng kết quả nghiên cứu trong kết nối, trao đổi thông tin giữa CIC và các tổ chức tài chính vi mô (TCVM), quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tự nguyện.

- Đối với các tổ chức quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức TCVM: CIC Tiếp tục thu thập thông tin từ 04 TCVM chính thức, 01 tổ chức TCVM bán chính thức, gần 1200 quỹ tín dụng nhân dân. Năm 2022, CIC đã cho phép 01 Chương trình, dự án TCVM được cấp phép của NHNN trở thành tổ chức tự nguyện tham gia kết nối thông tin 2 chiều với CIC. Chất lượng báo cáo thông tin của các đơn

vị ngày càng có sự cải thiện. Đồng thời, các đơn vị cũng chú trọng hơn việc khai thác báo cáo Thông tin tín dụng (TTTD) từ CIC để phục vụ hoạt động quản trị rủi ro, số lượng báo cáo TTTD khai thác của các đơn vị có sự tăng trưởng đáng kể qua các năm.

- Đối với các công ty Fintech: Do Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng (Nghị định) vẫn chưa được ban hành, CIC tạm thời chưa cho phép các công ty Fintech trở thành tổ chức tự nguyện tham gia hệ thống TTTD của CIC. Tuy nhiên, CIC đã chủ động chuẩn bị các điều kiện về công nghệ, sản phẩm, dịch vụ... để khi khuôn khổ pháp lý về Fintech được thông qua, CIC có thể nhanh chóng hỗ trợ các đơn vị tham gia hệ thống TTTD. Đồng thời, CIC cử 02 thành viên tham gia Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định.

2.2.36. Đề tài: Tổng kết kinh nghiệm về kiểm toán nghiệp vụ thanh tra, giám sát tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, mã số: ĐTNH-CS.001/18, chủ nhiệm: ThS. Lê Quốc Nghị, Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ.

Kết quả nghiên cứu được Vụ Kiểm toán nội bộ ứng dụng trong một số nội dung: Hoàn thiện các quy trình liên quan đến kiểm toán nội bộ theo định hướng rủi ro tại NHNN Việt Nam và triển khai áp dụng phương pháp tiếp cận kiểm toán định hướng rủi ro thay thế cho phương pháp tuân thủ đang được áp dụng hiện nay; Xây dựng văn bản hướng dẫn kiểm toán tuân thủ và hoạt động riêng cho lĩnh vực thanh tra bao gồm cả TTGSNH trung ương và chi nhánh để thực hiện các cuộc kiểm toán độc lập đối với hoạt động TTGSNH; Tăng cường mối quan hệ với Kiểm toán Nhà nước và sự trợ giúp của các tổ chức quốc tế, tổ chức kiểm toán nội bộ của Ngân hàng Trung ương các nước khác trên thế giới nhằm tăng cường năng lực và tính chuyên nghiệp của KTNB; phát triển các phương pháp luận và những cải tiến có liên quan trong lĩnh vực KTNB...; Nâng cấp, hoàn thiện phần mềm kiểm toán TeamMate; sử dụng khai thác có hiệu quả thông tin, số liệu hoạt động ngân hàng thông qua các kênh thông tin báo cáo của NHNN nhằm phục vụ có hiệu quả công tác phân tích đánh giá rủi ro; Tiếp tục đào tạo chuẩn hóa đội ngũ công chức làm công tác kiểm toán nội bộ, khuyến khích kiểm toán viên tham gia thi chứng chỉ kiểm toán viên quốc gia (CPA) hoặc chứng chỉ kiểm toán viên nội bộ (IIA cấp).

2.2.37. Đề tài: Kinh nghiệm sử dụng mạng xã hội trong hoạt động truyền thông của NHTW và khuyến nghị cho Việt Nam, mã số: ĐTNH-CS.002/18, chủ nhiệm: ThS. Lê Thị Thúy Sen, Vụ trưởng Vụ truyền thông.

Vụ Truyền Thông ứng dụng kết quả nghiên cứu trong việc: Góp ý ban hành Thông tư 26/2020/TT-NHNN Quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin

của NHNN; Đề xuất các giải pháp về việc theo dõi và xử lý các thông tin sai lệch về ngành Ngân hàng được đăng tải trên các trang mạng xã hội; Ứng dụng các kiến thức mới vào các chương trình truyền thông của mình. Diễn hình như trả lời và đăng tải các thông tin chính thống trên Fanpage của chương trình Tay hòm chìa khóa giúp khán giả hiểu đúng và hiểu sâu về các chính sách, cuộc thi trực tuyến trên trang fanpage Hiểu đúng về tiền giữa các trường đại học để phổ cập kiến thức tài chính – ngân hàng,...; Xây dựng kế hoạch truyền thông về các sự kiện của ngành Ngân hàng; Tăng cường công tác phối hợp với hệ thống các TCTD và NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố nhằm tăng cường hiệu quả của công tác truyền thông nói chung và truyền thông chính sách nói riêng của NHNN; Đề xuất phương hướng quản lý và vận hành một trang xã hội phù hợp nhất với NHNN Việt Nam và các bước cần triển khai thực hiện tại NHNN Việt Nam.

2.2.38. Đề tài: Mối quan hệ giữa tín dụng và tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn sau khủng hoảng tài chính, tiền tệ, mã số: ĐTNH-CS.003/18, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thị Hòa, Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng, NHNN.

Vụ Dự báo thống kê ứng dụng kết quả nghiên cứu thực chứng và thực nghiệm về quan hệ giữa tín dụng và tăng trưởng trên thế giới và tại Việt Nam, từ đó góp phần đề xuất các giải pháp chính sách kinh tế. Kết quả mô hình từ đề tài là cơ sở tham khảo cho Vụ Dự báo thống kê trong việc hoàn thiện lớp mô hình VAR sử dụng tại đơn vị.

2.2.39. Dự án: Xây dựng chương trình phần mềm quản lý nghiệp vụ thu - chi đủ tiêu chuẩn lưu thông đối với khách hàng không thường xuyên tại Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mã số: DANH-CS.001/18, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thị Phương Mai, Phó Giám đốc Sở Giao dịch, NHNN.

Sở Giao dịch NHNN ứng dụng kết quả nghiên cứu trong xây dựng phần mềm tin học trong nghiệp vụ thu chi tiền mặt với đối tượng khách hàng không thường xuyên. Phần mềm đã giải quyết dứt điểm tình trạng sai sót, nhầm lẫn trong quá trình tác nghiệp đối với nghiệp vụ thu - chi tiền mặt, tối ưu quy trình nghiệp vụ, tiết giảm thời gian giao dịch. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác theo dõi và quản lý hoạt động ngân quỹ tại đơn vị, giải quyết kịp thời, nhanh chóng nhu cầu tiền mặt (đủ các mệnh giá) cho khách hàng; bổ sung, hoàn thiện đầy đủ các đối tượng có phát sinh giao dịch ngân quỹ mà chương trình phần mềm kho quỹ tập trung (CMO) chưa đề cập tới.

2.2.40. Đề tài: Mô hình tổ chức cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng - Kinh nghiệm Quốc tế và gợi ý cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.001/17, chủ nhiệm: ThS. Lê Phương Lan, nguyên Phó Viện trưởng Viện CLNH.

Vụ Tổ chức cán bộ ứng dụng kết quả nghiên cứu nhằm hỗ trợ việc đánh giá mô hình tổ chức Cơ quan TTGS. Qua đó cho thấy đến nay hoạt động của Cơ quan TTGS theo cơ cấu tổ chức mới đã ổn định, chất lượng thanh tra, giám sát được tăng cường, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chung của NHNN.

2.2.41. Đề tài: Cơ chế truyền tải chính sách tiền tệ giai đoạn 2006-2016: Cơ sở thiết lập khung khổ điều hành chính sách tiền tệ tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.002/17, chủ nhiệm: TS. Phạm Chí Quang, Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ.

Vụ Chính sách tiền tệ đang từng bước ứng dụng các kết quả và khuyến nghị của đề tài trong tham mưu đề xuất điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) và trong quá trình làm việc với chuyên gia IMF trong việc triển khai dự án hỗ trợ kỹ thuật FPAS của IMF tại NHNN. Đề tài bổ sung cơ sở khoa học và bằng chứng thực tiễn về hiệu quả, hiệu lực thực thi CSTT qua Cơ chế truyền tải CSTT tại Việt Nam trong giai đoạn 2006-2016, từ đó gợi mở việc thiết lập Khung khổ điều hành CSTT trong thời gian tới.

2.2.42. Đề tài: Hoàn thiện cơ chế quản lý tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đến 2020, định hướng đến 2030, mã số: ĐTNH.003/17, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Tú Anh, nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ.

Vụ Chính sách tiền tệ ứng dụng một số mô hình kinh tế lượng được đề xuất tại đề tài trong quá trình tham mưu điều hành chính sách; từng bước nghiên cứu khả năng áp dụng khuyến nghị của đề tài trong việc điều hành CSTT nói chung và tỷ giá nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả truyền dẫn CSTT; sử dụng nhằm cung cấp bằng chứng và lập luận để bảo vệ chính sách tỷ giá trong đàm phán hợp tác thương mại và đầu tư.

2.2.43. Đề tài: Phát triển hoạt động cho vay theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của Việt Nam, mã số: ĐTNH.006/17, chủ nhiệm: ThS. Trần Văn Tần, nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế.

Vụ Tín dụng đã và đang ứng dụng kết quả nghiên cứu trong quá trình tham mưu, ban hành các chính sách pháp luật đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn như nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về cho vay chuỗi giá trị trong quá trình sửa đổi Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015, Nghị định 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Một số NHTM (Agribank, Vietcombank) ứng dụng kết quả nghiên cứu nhằm: phát triển sản phẩm cho vay, đa dạng dịch vụ ngân hàng đối với chuỗi liên kết các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của Việt Nam; Huy động, tập trung

nguồn lực để cho vay nông nghiệp, nông thôn nói chung và chuỗi giá trị nông nghiệp nói riêng; Xây dựng quy định cho vay liên kết, cho vay chuỗi giá trị đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực phù hợp với năng lực, khẩu vị rủi ro của từng NHTM.

2.2.44. Đề tài: Tăng cường sự phối hợp giữa chính sách tiền tệ với chính sách an toàn hoạt động ngân hàng tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.008/17, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Phi Lâm, Phó Vụ trưởng Vụ IV, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN.

Kết quả nghiên cứu là cơ sở để Cơ quan TTGS tham khảo trong việc hoàn thiện khuôn khổ chính sách an toàn hoạt động ngân hàng (bao gồm khuôn khổ pháp lý, mô hình cơ cấu tổ chức,...), tăng cường sự phối hợp giữa việc thực thi chính sách an toàn hoạt động ngân hàng và chính sách tiền tệ nhằm hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững và có năng suất của khu vực sản xuất đi cùng với một hệ thống tài chính ổn định, lành mạnh và hiệu quả. Ngoài ra, các phương pháp, công cụ giám sát an toàn hoạt động ngân hàng mới phục vụ giám sát an toàn vĩ mô và giám sát an toàn vi mô trong đề tài sẽ được đưa vào áp dụng trong hoạt động giám sát ngân hàng.

2.2.45. Đề tài: Tăng cường sự phối hợp giữa chính sách tiền tệ với chính sách an toàn hoạt động ngân hàng tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.009/17, chủ nhiệm: ThS. Lê Trung Kiên, Phó Vụ trưởng Vụ V, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN.

Kết quả nghiên cứu, các giải pháp, đề xuất của đề tài được Cơ quan TTGS tham khảo, áp dụng trong công tác tham mưu cấp có thẩm quyền của NHNN để triển khai xây dựng, hoàn thiện hệ thống khuôn khổ pháp lý cho việc áp dụng các chuẩn mực Basel II tại Việt Nam, bao gồm: (i) Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về an toàn vốn theo phương pháp tiêu chuẩn của Basel II và tiến tới phương pháp nâng cao; (ii) Tổ chức triển khai trụ cột I (về vốn) theo Basel II tại các ngân hàng ở Việt Nam; (iii) Đánh giá tác động về việc áp dụng chuẩn mực vốn đối với hệ thống ngân hàng nói chung và từng TCTD nói riêng.

2.2.46. Đề tài: Hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng: Thực trạng và giải pháp, mã số: ĐTNH.010/17, chủ nhiệm: ThS. Đỗ Thị Nhân, Vụ trưởng Vụ I, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN.

Đề tài đã hỗ trợ cán bộ Cơ quan TTGS khi thực hiện công tác giám định tư pháp trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng, trên cơ sở Luật Giám định tư pháp và các văn bản dưới luật liên quan đồng thời đáp ứng nhu cầu trung cầu giám định

ngày càng nhiều, mức độ phức tạp ngày càng gia tăng trong lĩnh vực tiền tệ ngân hàng.

2.2.47. Đề tài: Bội chi tiền mặt tại Việt Nam - Nguyên nhân và giải pháp, mã số: ĐTNH.015/17, chủ nhiệm: TS. Tô Huy Vũ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.

Cục phát hành kho quỹ đã ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài để phân tích đặc tính của bội chi tiền mặt tại Việt Nam, nguyên nhân, các nhân tố tác động làm cơ sở tham mưu Lãnh đạo NHNN điều hành cung ứng tiền mặt và ứng dụng trong công tác dự báo thu chi tiền mặt, xây dựng định mức quỹ, xây dựng kế hoạch in tiền và công tác dự trữ, phát hành tiền mặt...

Vụ Thanh toán ứng dụng kết quả nghiên cứu trong phân tích nguyên nhân bội chi tiền mặt tại Việt Nam, đưa các giải pháp hạn chế bội chi tiền mặt gắn với việc thực hiện mục tiêu giảm tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (TM/TPTTT) và hỗ trợ xây dựng Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025.

2.2.48. Đề tài: Hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tại Việt Nam – Thực trạng và giải pháp quản lý đến năm 2025, mã số: ĐTNH.022/17, chủ nhiệm: ThS. Phạm Tiến Dũng, Vụ trưởng Vụ Thanh toán.

Vụ Thanh toán đã ứng dụng kết quả nghiên cứu trong việc tham mưu cho các cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách, hành lang pháp lý liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán như: (i) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) giai đoạn 2021-2025 (Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021); (ii) Phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 101/2012/NĐ-CP về TTKDTM (trong đó hoàn thiện các chính sách liên quan đến việc cấp phép, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thu hồi Giấy phép tiền gửi thanh toán); (iii) Nghiên cứu, xây dựng các Thông tư hướng dẫn đồng thời trong quá trình nghiên cứu, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định về TTKDTM (như Thông tư hướng dẫn về dịch vụ tiền gửi thanh toán, Thông tư quy định về giám sát các hệ thống thanh toán, hoạt động cung ứng dịch vụ TTKDTM...).

2.2.49. Đề tài: Tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực Ngân hàng – Thực trạng và giải pháp, mã số: ĐTNH.024/17, chủ nhiệm: PGS.TS Hạ Thị Thiệu Dao, Trưởng Khoa, Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Vụ Thanh toán áp dụng trong công tác quản lý, giám sát, tham mưu Thống đốc các văn bản chỉ đạo các đơn vị trong toàn ngành (tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán) nâng cao

cảnh giác, tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn trong hoạt động thanh toán cũng như có hình thức cảnh báo thích hợp cho người dân/người sử dụng dịch vụ thanh toán.

Agribank ứng dụng trong việc xây dựng các quy trình đảm bảo an toàn thông tin; áp dụng các giải pháp xác thực OTP, PKI để tăng cường xác thực bảo mật cho khách hàng và nội bộ; xây dựng, triển khai áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin theo (ISMS) theo tiêu chuẩn ISO 27001...

2.2.50. Dự án: Quản lý nhân lực theo KPI tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mã số: DANH.001/17, chủ nhiệm: ThS. Trần Hữu Thắng, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Một số đơn vị (Vụ Tài chính kế toán, Văn phòng NHNN, Cục phát hành và kho quỹ, Vụ Thanh toán, Vụ dự báo thống kê...) báo cáo đang nghiên cứu nhằm ứng dụng trong công tác quản lý, đánh giá cán bộ tại một số nội dung như: đổi mới công tác thống kê báo cáo, quản lý hồ sơ cán bộ công chức; rà soát, đánh giá thực trạng sử dụng bản mô tả vị trí việc làm; xác định định hướng và kế hoạch đổi mới công tác đánh giá kết quả thực hiện công việc tại các đơn vị...

2.2.51. Dự án: Nghiên cứu triển khai phương thức thanh toán BPO tại các ngân hàng thương mại Việt Nam, mã số: DANH.003/17, chủ nhiệm: ThS. Đào Minh Tuấn, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB).

Sau khi hoàn thành nghiên cứu, Vietcombank đã ứng dụng kết quả đề tài trong triển khai hệ thống giao dịch TF trực tuyến có tên thương mại là VCBCC (Vietcombank Cooperate Channel) – thông qua hệ thống này Khách hàng của Vietcombank dễ dàng trao đổi, giao dịch với ngân hàng, đẩy nhanh tốc độ luân chuyển chứng từ giao dịch giữa khách hàng và ngân hàng. Dự án bước đầu làm thay đổi nhận thức của NHTM và các doanh nghiệp trong việc ứng dụng công nghệ trong giao dịch thanh toán quốc tế. Các ngân hàng chuyển dịch từ thể đối đầu sang thể hợp tác với Fintech nhằm nhanh chóng đưa các ứng dụng công nghệ mới vào đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng trong lĩnh vực thanh toán, đặc biệt là trong hoạt động thanh toán xuất nhập khẩu.

2.2.52. Dự án: Quản lý lưu trữ chứng từ kế toán theo phương thức điện tử, mã số: DANH.004/17, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Quang Hưng, Phó Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin (CNTT).

Vụ Tài chính - kế toán đã vận dụng kết quả nghiên cứu trong rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành ngân hàng

liên quan đến việc lưu trữ dữ liệu điện tử nói chung và chứng từ điện tử nói riêng.

2.2.53. Đề tài: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính của NHNN, mã số: ĐTNH-CS.003/17, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Tuấn Anh, nguyên Vụ trưởng Vụ Tài chính kế toán, NHNN.

Vụ Tài chính kế toán tham khảo kết quả nghiên cứu trong hoàn thiện cơ chế chính sách về quản lý tài chính của NHNN; hoàn thiện việc tổ chức thực hiện công tác tài chính nội bộ của NHNN.

2.2.54. Đề tài: Đo lường rủi ro hệ thống khu vực tài chính của Việt Nam, mã số: ĐTNH-CS.006/17, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Huy Toàn, Vụ Ổn định Tiền tệ - Tài chính, NHNN

Nghiên cứu của đề tài là tài liệu giúp Vụ Ổn định Tiền tệ - tài chính trong việc nhận diện, đánh giá rủi ro hệ thống, đánh giá mức độ đóng góp vào rủi ro hệ thống của từng ngân hàng vào hệ thống ngân hàng, để từ đó thực hiện các đánh giá bổ sung về các ngân hàng có tầm quan trọng đối với hệ thống (các ngân hàng có mức độ đóng góp cao vào rủi ro hệ thống) và đề xuất các biện pháp giảm thiểu rủi ro hướng tới đảm bảo mục tiêu ổn định tài chính theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã được Thống đốc phê duyệt trong quyết định 991/NHNN ngày 18/5/2017.

2.2.55. Đề tài: Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong ngành tài chính ngân hàng, mã số: ĐTNH-CS.009/17, chủ nhiệm: ThS. Nghiêm Thanh Sơn, Phó Vụ trưởng, Vụ Thanh toán.

Vụ Thanh toán đã ứng dụng nội dung nghiên cứu của đề tài trong quá trình nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng. Trong năm 2022, NHNN đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

2.2.56. Đề tài: Kinh nghiệm quốc tế trong quản lý Bitcoin và các loại tiền ảo khác – định hướng chính sách đối với Việt Nam, mã số: ĐTNH-CS.010/17, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Tuyết Dương, nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, NHNN.

Kết quả nghiên cứu của đề tài được cung cấp thông tin cho Ban chỉ đạo công nghệ tài chính (Fintech), các Vụ, Cục chuyên môn của NHNN và rộng hơn là Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan để hoàn thiện chính sách, quan điểm ứng xử và trong quản lý Bitcoin và các loại tiền ảo; phối hợp Bộ Tài chính nghiên cứu, xây dựng văn bản QPPL về tiền ảo, tài sản ảo ở

Việt Nam, đảm bảo nền kinh tế phát triển ổn định, bền vững, tránh nguy cơ rủi ro.

Kết quả nghiên cứu cũng được các đơn vị NHNN tham khảo trong việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về việc cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tài chính, nhất là những sản phẩm, dịch vụ dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ số.

Ứng dụng kết quả nghiên cứu giúp hoàn thiện chính sách, quan điểm ứng xử trong quản lý Bitcoin và các loại tiền ảo khác tại Việt Nam, tạo hành lang pháp lý ổn định, đầy đủ, kịp thời cho các tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính, hỗ trợ cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho NHNN trong xây dựng Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng.

2.2.57. Đề tài: Nghiên cứu quản lý hoạt động huy động vốn và cho vay hàng ngang dựa trên nền tảng công nghệ cao (Peer to Peer Lending - P2P), mã số: ĐTNH-CS.011/17, chủ nhiệm: TS. Phạm Chí Quang, Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN.

Vụ thanh toán ứng dụng trong tăng cường năng lực, kiến thức của cán bộ, tham khảo trong quá trình đề xuất, xây dựng, dự thảo Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng. Vụ chính sách tiền tệ tham khảo trong xây dựng các báo cáo triển khai thí điểm hoạt động P2P Lending tại Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ.

Kết quả nghiên cứu giúp cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn để đưa ra các đề xuất, giải pháp, kiến nghị để quản lý hoạt động P2P Lending an toàn, hiệu quả và lành mạnh.

2.2.58. Đề tài: Giải pháp phát triển nhận biết khách hàng điện tử (e-KYC) trong các dịch vụ tài chính - ngân hàng tại Việt Nam, mã số: ĐTNH-CS.012/17, chủ nhiệm: ThS. Phan Huy Thắng, Phó Tổng Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng (CIC).

Căn cứ vào các đề xuất, kiến nghị của đề tài, CIC giải pháp, hoạt động đề hỗ trợ cho việc áp dụng giải pháp định danh khách hàng điện tử eKYC trong hoạt động thông tin tín dụng, cụ thể:

- Nâng cấp, chuẩn hóa dữ liệu của cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia, phát triển sản phẩm, đa dạng hóa kênh cung cấp sản phẩm, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ...

- Mở rộng nguồn dữ liệu thông tin đầu vào, làm giàu thông tin cho kho dữ liệu về thông tin tín dụng (TTTD), tạo tiền đề triển khai giải pháp định danh khách hàng điện tử eKYC.

- Triển khai nhiệm vụ kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư liên quan đến nghiệp vụ thông tin tín dụng.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Cổng thông tin kết nối khách hàng vay nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tra cứu báo cáo thông tin tín dụng và kết nối nhu cầu tín dụng.

2.2.59. Đề tài: Hoàn thiện quy trình, thủ tục giám sát các tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo an toàn hệ thống, mã số: ĐTNH.001/16, chủ nhiệm: CN. Trần Đăng Phi, Vụ trưởng Vụ Giám sát an toàn hoạt động ngân hàng, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN.

Kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng tại Cơ quan TTGS và 63 NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, giúp cho công việc của cán bộ giám sát được chuẩn hoá, hoạt động giám sát được nâng cao hiệu quả, chất lượng. Kết quả nghiên cứu của đề tài (Thông tư 08/2017/TT-NHNN và Sổ tay Giám sát ngân hàng) cũng đã trang bị cho những cán bộ làm công tác thanh tra, giám sát nhất là những cán bộ trẻ có thể hiểu được một cách cơ bản về các nội dung, quy trình giám sát ngân và các phương pháp, công cụ giám sát mới phục vụ giám sát an toàn vĩ mô và giám sát an toàn vi mô.

2.2.60. Đề tài: Đổi mới điều hành chính sách lãi suất nhằm nâng cao hiệu lực của chính sách tiền tệ, mã số: ĐTNH.002/16, chủ nhiệm: ThS. Bùi Quốc Dũng, nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ.

Vụ chính sách tiền tệ đang từng bước nghiên cứu khả năng và mức độ ứng dụng khuyến nghị của đề tài trong tham mưu đề xuất điều hành các công cụ/mức lãi suất của NHNN, tiếp tục triển khai các giải pháp phát triển thị trường tiền tệ theo Đề án Phát triển thị trường tiền tệ Việt Nam, tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và các giải pháp phát triển thị trường các công cụ phái sinh trong lĩnh vực ngân hàng,... nhằm góp phần nâng cao hiệu lực thực thi CSTT.

2.2.61. Đề tài: Nhận biết và xử lý các ngân hàng thương mại cổ phần yếu kém tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.003/16, chủ nhiệm: ThS. Đỗ Thị Nhân, Vụ trưởng, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN.

Nghiên cứu của đề tài giúp các cán bộ TTGS/Cục II nhận biết và xử lý NHTM cổ phần yếu kém; phân tích và đánh giá thực trạng triển khai công tác nhận biết và xử lý các NHTM cổ phần yếu kém ở Việt Nam; từ đó đưa ra những

nhận xét, kiến nghị và đề xuất giải pháp giúp nhận biết và xử lý NHTM cổ phần yếu kém phù hợp và hiệu quả hơn.

2.2.62. Đề tài: Quản lý nhà nước đối với hệ thống quỹ tín dụng nhân dân: Thực trạng và giải pháp, mã số: ĐTNH.004/16, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thị Hòa, Viện trưởng Viện CLNH, NHNN.

Cơ quan TTGS đã ứng dụng trong việc xây dựng hệ thống Dự án hệ thống công nghệ thông tin quản lý, giám sát quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) và các tổ chức tài chính vi mô; Xây dựng 02 tài liệu hướng dẫn về quy trình nghiệp vụ hoạt động và tiêu chuẩn phần mềm quản lý hoạt động của QTDND; Xây dựng bộ cẩm nang xử lý QTDND yếu kém và ứng dụng trong công tác quản lý, giám sát hệ thống QTDND.

2.2.63. Đề tài: Đo lường kỳ vọng lạm phát ở Việt Nam phục vụ công tác điều hành chính sách tiền tệ, mã số: ĐTNH.005/16, chủ nhiệm: ThS. Phạm Tuấn Anh, Phó Trưởng phòng Vụ Dự báo, thống kê, NHNN.

Nghiên cứu của đề tài giúp Vụ Dự báo, thống kê hoàn thiện công tác đo lường kỳ vọng lạm phát ở Việt Nam, phục vụ công tác phân tích và dự báo lạm phát.

2.2.64. Đề tài: Khuôn khổ quản lý khủng hoảng ngân hàng: Tình huống nghiên cứu tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.006/16, chủ nhiệm: ThS. Phan Minh Anh, Vụ Ổn định Tiền tệ - Tài chính.

Vụ Ổn định tiền tệ ứng dụng kết quả nghiên cứu trong việc xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, đánh giá tổn thương hệ thống ngân hàng và tiếp tục triển khai các đề tài nghiên cứu sâu hơn về xây dựng mô hình đo lường, đánh giá tổn thương và rủi ro khủng hoảng hệ thống ngân hàng Việt Nam.

2.2.65. Đề tài: Cải thiện chỉ tiêu tiếp cận tín dụng theo tiêu chuẩn của Ngân hàng Thế giới cho Việt Nam nhìn từ khía cạnh pháp lý, mã số: ĐTNH.007/16, chủ nhiệm: ThS. Tạ Quang Đôn, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, NHNN.

Vụ pháp chế ứng dụng kết quả nghiên cứu trong xây dựng Sổ tay về chỉ số tiếp cận tín dụng của NHNN, giúp các Bộ, ngành hiểu đúng về chỉ số tiếp cận tín dụng theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới; từ đó hoàn thiện pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành nhằm tăng cường điểm số tiếp cận tín dụng của Việt Nam.

2.2.66. Đề tài: Quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước: Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.010/16, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Ngọc Minh, nguyên Phó Vụ trưởng, Vụ Quản lý Ngoại hối, NHNN

Vụ Quản lý Ngoại hối ứng dụng kết quả nghiên cứu trong việc tham mưu ban Lãnh đạo NHNN thực hiện đa dạng hóa các loại ngoại tệ đầu tư dự trữ ngoại hối Nhà nước (DTNHNN); nghiên cứu việc mở rộng đầu tư vào các hình thức, công cụ khác để vừa tăng cường hiệu quả đầu tư vừa đảm bảo các nguyên tắc an toàn, thanh khoản, sinh lời.

2.2.67. Đề tài: Chính sách tín dụng hướng tới tăng trưởng xanh, mã số: ĐTNH.011/16, chủ nhiệm: ThS. Cát Quang Dương, nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế.

Kết quả của đề tài được Vụ Tín dụng các ngành kinh tế ứng dụng trong công tác tham mưu Lãnh đạo NHNN phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Quốc hội ban hành Luật Bảo vệ môi trường trong đó, có các quy định về tín dụng xanh; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ngoài ra, Vụ cũng đang dựng Thông tư quy định quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; tổng hợp tình hình cấp tín dụng đối với các lĩnh vực xanh và tham mưu Lãnh đạo NHNN có các biện pháp chỉ đạo các TCTD tích cực triển khai cho vay đối với các dự án xanh.

2.2.68. Đề tài: Nâng cấp hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia, mã số: ĐTNH.012/16, chủ nhiệm: ThS. Đoàn Thanh Hải, Phó Cục trưởng Cục Công nghệ tin học, NHNN.

Vụ Thanh toán ứng dụng kết quả đề tài trong việc quản lý, vận hành, giám sát hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia. Việc ứng dụng kết quả nghiên cứu giúp tăng cường đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng.

2.2.69. Đề tài: Đổi mới cơ chế tổ chức và điều hòa tiền mặt trong ngành ngân hàng, mã số: ĐTNH.013/16, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Chí Thành, Cục trưởng Cục Phát hành và kho quỹ, NHNN.

Nghiên cứu của đề tài là nguồn tư liệu tham khảo giúp Cục Phát hành và kho quỹ trong quá trình xây dựng đề án "Đổi mới hoạt động giao dịch tiền mặt của tổ chức tín dụng", đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác điều hòa tiền mặt, giảm bớt chi phí điều chuyển tiền mặt đến các đơn vị, duy trì dự trữ tiền mặt thích hợp, không để xảy ra tình trạng thiếu tiền mặt cung ứng cho lưu thông.

2.2.70. Đề tài: Truyền thông chính sách của Ngân hàng Nhà nước: Thực trạng và giải pháp, mã số: ĐTNH.018/16, chủ nhiệm: ThS. Lê Thị Thúy Sen, Vụ trưởng Vụ Truyền thông.

Vụ Truyền Thông ứng dụng kết quả nghiên cứu nhằm nâng cao hiệu quả công tác qua các nhóm giải pháp như tăng cường quan hệ thông tin, truyền thông với các cá nhân, tổ chức ngoài ngành; xây dựng cơ chế, quy chế triển khai thực hiện công tác truyền thông tại NHNN; nâng cao năng lực bộ máy thực hiện truyền thông tại NHNN; kiện toàn tổ chức nhân sự đơn vị truyền thông chuyên trách, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức truyền thông.

2.2.71. Đề tài: Nâng cao hiệu quả của các chương trình tín dụng chính sách của Ngân hàng chính sách xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số, mã số: ĐTNH.020/16, chủ nhiệm: TS. Trần Hữu Ý, Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Ngân hàng chính sách xã hội

Ngân hàng chính sách xã hội ứng dụng kết quả nghiên cứu trong góp ý xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ về tín dụng đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tổ chức tập huấn cho cán bộ tại chi nhánh cấp tỉnh, phòng giao dịch cấp huyện, cán bộ Tổ, Hội nhận ủy thác nắm vững quy định về đối tượng thụ hưởng, mục đích sử dụng vốn vay, điều kiện vay, mức cho vay, quy trình cho vay...

Việc ứng dụng kết quả nghiên cứu giúp: đánh giá hiệu quả tín dụng chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trong nâng cao thu nhập, phát triển kinh tế của hộ dân tộc thiểu số, góp phần phát triển kinh tế địa phương vùng dân tộc thiểu số; thực hiện mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội, đặc biệt chú trọng đối tượng dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; làm cơ sở nghiên cứu cho các Nhà quản lý, các đơn vị liên quan đến dân tộc thiểu số đưa ra quyết sách để nâng cao đời sống cho hộ dân tộc thiểu số.

2.2.72. Đề tài: Phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại tại các NHTM Việt Nam – nghiên cứu tình huống tại NHTMCP Bưu điện Liên Việt, mã số: ĐTNH.021/16, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Đức Hưởng, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.

Ngân Hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã ứng dụng kết quả nghiên cứu trong việc: hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin sau quá trình chuyển đổi Corebanking; tiếp tục phát triển hệ thống Công nghệ thông tin theo hướng Ngân hàng số hóa (Digital Banking) với Digital In; nâng cấp và bổ sung thêm các tính năng cho các sản phẩm Ngân hàng điện tử hiện có như thu phí tự động trên Internet Banking, chuyển tiền qua số điện thoại di động; mở rộng hợp tác với nhiều đối tác lớn như EVN trong thu tiền điện, Visa trong phát hành thẻ Visa...

2.2.73. Đề tài: Vai trò của tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong quá trình tái cơ cấu tổ chức tín dụng yếu kém tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.035/16, chủ nhiệm: TS. Vũ Văn Long, Phó Tổng Giám đốc, Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam.

Cơ quan TTGSNH đã nghiên cứu trong việc xây dựng Đề án cơ cấu lại hệ thống QTDND, đề xuất giao Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam hỗ trợ việc xử lý QTDND yếu kém, QTDND được kiểm soát đặc biệt và đề xuất một số nội dung liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm tiền gửi.

BHTG ứng dụng kết quả nghiên cứu trong việc: bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan đến BHTG và tái cơ cấu các TCTD yếu kém; nâng cao hiệu quả công tác giám sát, kiểm tra đối với các tổ chức tham gia BHTG; công tác tuyên truyền chính sách BHTG; tham gia hỗ trợ quá trình cơ cấu lại TCTD yếu kém, xây dựng các phương án cơ cấu lại TCTD.

2.2.74. Dự án: Lịch sử đồng tiền Việt Nam - Quá trình hình thành và phát triển, mã số: DANH.002/16, chủ nhiệm: TS. Đào Minh Tú, Phó Thống đốc NHNN.

Trên cơ sở kết quả dự án, Văn phòng đã phối hợp với các đơn vị, cá nhân liên quan biên soạn cuốn sách Lịch sử đồng tiền Việt Nam và ra mắt công chúng vào tháng 4/2021, tuyên truyền, quảng bá các giá trị lịch sử, văn hóa, kinh tế về tiền tệ của Việt Nam, giúp giảng viên giảng dạy triển khai tốt các nội dung khoa học đến sinh viên, học viên; là tài liệu tham khảo rất bổ ích cho các nhà sưu tập, nghiên cứu về cổ tiền học, cho cán bộ tại các bảo tàng, di tích. Năm 2022, cuốn sách đã đạt giải B tại Giải sách Quốc gia năm 2022.

Vụ Truyền thông ứng dụng kết quả nghiên cứu trong công tác nghiên cứu khoa học và xây dựng Bảo tàng Tiền Việt Nam trong tương lai; giám định các đồng tiền Việt Nam, phục vụ công tác sưu tầm, bổ sung tài liệu trưng bày cho Phòng Truyền thống, Phòng Trưng bày Tiền Việt Nam, tại Trụ sở chính NHNN VN, 49 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2.2.75. Dự án: Nâng cao chất lượng giám sát Quỹ Tín dụng nhân dân qua phần mềm kết nối thông tin với NHNN chi nhánh tỉnh, mã số: DANH.003/16, chủ nhiệm: ThS. Phạm Trường Giang, Giám đốc NHNN chi nhánh tỉnh Phú Thọ.

Cơ quan TTGSNH ứng dụng trong việc xây dựng hệ thống công nghệ thông tin quản lý, giám sát QTDND và các tổ chức tài chính vi mô; Xây dựng 02 tài liệu hướng dẫn về quy trình nghiệp vụ hoạt động và tiêu chuẩn phần mềm quản lý hoạt động của QTDND; Xây dựng bộ cẩm nang xử lý QTDND yếu kém và ứng dụng trong công tác quản lý, giám sát hệ thống QTDND.

2.2.76. Dự án: Hoàn thiện chương trình đào tạo chuyên gia cho NHNN giai đoạn 2016-2020, mã số: DANH.005/16, chủ nhiệm: TS. Ngô Chung, nguyên Hiệu trưởng Trường Bồi dưỡng Cán bộ ngân hàng, NHNN.

Trường Bồi dưỡng cán bộ Ngân hàng đã ứng dụng kết quả nghiên cứu vào xây dựng nội dung đào tạo bồi dưỡng dành cho cán bộ NHNN theo định hướng chuyên môn sâu, chuyên ngành hẹp (chuyên gia), gắn đề án phát triển chuyên gia với đề án giảng viên NHNN.

2.2.77. Đề tài: Tiền điện tử: Thực tiễn và yêu cầu về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý tại Việt Nam, mã số: ĐTNH-CS.01/16, chủ nhiệm: ThS. Bùi Quang Tiên, nguyên Vụ trưởng Vụ Thanh toán, NHNN.

Vụ thanh toán ứng dụng kết quả nghiên cứu vào việc nghiên cứu, bổ sung quy định pháp lý để làm rõ bản chất, các hình thức thể hiện, đối tượng cung ứng tiền điện tử như dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 101/2012/NĐ-CP hiện nay, góp phần kiểm soát hoạt động, ngăn ngừa việc sử dụng tiền ảo và một số công cụ, phương thức như phương tiện thanh toán vi phạm quy định pháp luật về thanh toán; đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các quy định pháp lý hiện hành để phát triển các sản phẩm thanh toán cung cấp dưới dạng tiền điện tử và tạo điều kiện thuận lợi phát triển thương mại điện tử từ đó làm cơ sở pháp lý để NHNN, các bộ ngành liên quan thực hiện có hiệu quả vai trò quản lý nhà nước.

2.2.78. Đề tài: Bản đồ cảnh báo rủi ro thị trường bất động sản đối với hệ thống ngân hàng, mã số: ĐTNH-CS.06/16, chủ nhiệm: ThS. Đào Thị Huyền Anh, Vụ Ổn định tiền tệ tài chính, NHNN.

Vụ Ổn định tiền tệ tài chính ứng dụng kết quả và phương pháp nghiên cứu của đề tài trong quá trình xây dựng các chỉ số theo dõi, giám sát rủi ro của khu vực bất động sản; công tác phân tích nguy cơ rủi ro của khu vực bất động sản và mối liên kết với khu vực ngân hàng và thực hiện Quy chế giám sát rủi ro hệ thống. Vụ Chính sách tiền tệ tham khảo kết quả nghiên cứu trong công tác phối hợp giữa chính sách tiền tệ và chính sách an toàn vĩ mô.

2.2.79. Đề tài: Khuôn khổ quản lý, giám sát các tổ chức tín dụng có tầm quan trọng hệ thống, mã số: ĐTNH-CS.07/16, chủ nhiệm: TS. Phạm Vũ Thăng Long, Vụ Ổn định tiền tệ tài chính, NHNN.

Vụ Ổn định tiền tệ tài chính ứng dụng kết quả nghiên cứu trong cảnh báo nhận diện các tổ chức tài chính có tầm quan trọng hệ thống để từ đó thực hiện các đánh giá bổ sung về các ngân hàng có tầm quan trọng đối với hệ thống (các ngân hàng có mức độ đóng góp cao vào rủi ro hệ thống) và đề xuất các biện pháp giảm thiểu rủi ro hướng tới đảm bảo mục tiêu ổn định tài chính.

2.2.80. Dự án: Xây dựng Sổ tay dự báo sử dụng tại NHNN, mã số: DANH-CS.02/16, chủ nhiệm: ThS. Đặng Ngọc Hà, Vụ Dự báo thống kê, NHNN.

Vụ Dự báo thống kê ứng dụng kết quả nghiên cứu trong việc xây dựng và hoàn thiện quy trình dự báo sử dụng tại NHNN. Việc ứng dụng kết quả nghiên cứu mang lại hiệu quả tích cực trong công tác phân tích và dự báo các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, đồng thời có hiệu ứng lan tỏa tích cực cho các công chức làm trong khối Chính sách có liên quan tới mảng dự báo các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cũng như hướng dẫn vận hành tất cả những mô hình dự báo hiện đang sử dụng tại Vụ.

2.2.81. Dự án: Điều tra xu hướng cho vay trong ngành Ngân hàng Việt Nam, mã số: DANH-CS.07/16, chủ nhiệm: ThS. Ngô Thị Thu Trà, Vụ Dự báo thống kê

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu của đề tài, cuộc điều tra Xu hướng tín dụng đã được bổ sung vào Chương trình điều tra thống kê tiền tệ và ngân hàng 2019-2024. Trong năm 2021, Vụ DBTK thực hiện 02 kỳ điều tra Xu hướng tín dụng vào tháng 6 và tháng 12/2021; báo cáo kết quả điều tra được trình lên Thống đốc và Ban Lãnh đạo NHNN và gửi các Vụ, Cục của NHNN. Kết quả điều tra góp phần phục vụ cho việc nắm bắt thực trạng và xu hướng tín dụng của hệ thống TCTD, phục vụ cho công tác phân tích, dự báo và hoạch định chính sách của NHNN. Dự án đã hỗ trợ hoàn thiện, đưa vào triển khai các công cụ điều tra tại Vụ dự báo thống kê và xây dựng phần mềm nhập tin, kiểm tra, mã hóa và tổng hợp kết quả điều tra.

2.2.82. Dự án: Xây dựng bộ chỉ tiêu giám sát an toàn hoạt động ngân hàng và ứng dụng trong đánh giá rủi ro và hiệu quả hoạt động của các NHTM VN, mã số: DANH-CS.08/16, chủ nhiệm: ThS. Trương Anh Hùng, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN.

Cơ quan TTGS ứng dụng kết quả nghiên cứu vào việc nâng cao chất lượng phân tích, đánh giá rủi ro trong hoạt động ngân hàng, đưa ra các cảnh báo, khuyến nghị về chính sách, hạn chế rủi ro có thể tác động tiêu cực đến mức độ an toàn, lành mạnh của hệ thống ngân hàng, từng bước đưa công tác thanh tra, giám sát tiến gần hơn với thông lệ quốc tế.

Bên cạnh 82 đề tài/dự án có ứng dụng vào các hoạt động cụ thể nêu trên, một số đề tài được nhiều đơn vị vụ cục NHNN (Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Thanh toán, Vụ Ổn định tiền tệ tài chính, Vụ Tài chính kế toán, Vụ Hợp tác quốc tế...) và NHTM báo cáo sử dụng kết quả nghiên cứu cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị tham khảo, nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể:

- **Đề tài:** Đánh giá căng thẳng thanh khoản (liquidity stress tests) đối với hệ thống quỹ đầu tư tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.008/20, chủ nhiệm: TS. Trần Thị Xuân Anh, Giảng viên Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Nghiên cứu hoạt động cho vay ngang hàng: kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.018/20, chủ nhiệm: TS. Bùi Tín Nghi, Nguyên Giám đốc Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Đánh giá tính kỷ luật thị trường ngành ngân hàng tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.011/19, chủ nhiệm: TS. Trần Việt Dũng, Viện trưởng, Đại học Ngân hàng Tp.HCM.

- **Đề tài:** Xây dựng Bộ chỉ số điều kiện tài chính quốc gia (domestic financial conditions) trong điều kiện hội nhập tài chính ở Việt Nam, mã số: ĐTNH.013/19, chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Thanh Phương, Chủ nhiệm Khoa Tài chính, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Xây dựng phương pháp đánh giá quản trị ngân hàng thương mại của Ngân hàng Nhà nước, mã số: ĐTNH-CS.005/19, chủ nhiệm: TS. Đào Thị Huyền Anh, Vụ Ổn định tiền tệ-tài chính, NHNN.

- **Đề tài:** Ảnh hưởng của sự phát triển các tổ chức tài chính phi ngân hàng tới ổn định tài chính ở Việt Nam và các khuyến nghị chính sách tới 2025, mã số: ĐTNH.001/18, chủ nhiệm: PGS.TS. Kiều Hữu Thiện, nguyên Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Phản ứng tiền tệ của các nền kinh tế Đông Á đối với tác động tràn của CSTT Trung Quốc và hàm ý chính sách cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.011/18, chủ nhiệm: TS. Phạm Thị Tuyết Trinh, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM;

- **Đề tài:** Định hướng và các giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu thu nhập của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.017/18, chủ nhiệm: TS. Nghiêm Xuân Thành - Chủ tịch Hội đồng Quản trị VCB;

- **Dự án:** Cơ chế hợp tác, chia sẻ thông tin giữa Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, NHNN Việt Nam với các đơn vị có liên quan trong giám sát hoạt động của các tổ chức tín dụng - Thực trạng và giải pháp, mã số: DANH.003/18, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thị Hòa, Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng, NHNN.

- **Đề tài:** Phát triển mô hình cân bằng động tổng quát (DSGE) trong phân tích các cú sốc nhằm nâng cao chất lượng dự báo kinh tế vĩ mô Việt Nam, mã số: ĐTNH.004/17, chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Đức Trung, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM;

- **Đề tài:** Mối quan hệ giữa cạnh tranh và ổn định hệ thống ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2008-2016: Nghiên cứu thực nghiệm, mã số: ĐTNH.005/17, chủ nhiệm: ThS. Hà Tú Anh, Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính, NHNN;

- **Đề tài:** Giải pháp phát triển ngân hàng số tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.012/17, chủ nhiệm: ThS. Phan Ngọc Thắng, Viện Chiến lược Ngân hàng, NHNN;

- **Đề tài:** Nghiên cứu mức độ đánh đổi của bộ ba bất khả thi và gợi ý cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.017/17, chủ nhiệm: PGS.TS. Tô Kim Ngọc, PGS.TS. Tô Kim Ngọc, nguyên Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng;

- **Đề tài:** Quản lý nhà nước đối với hệ thống các tổ chức tín dụng phi ngân hàng tại Việt Nam - Thực trạng và giải pháp, mã số: ĐTNH.023/17, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thị Hòa, Phó Viện trưởng phụ trách Viện Chiến lược Ngân hàng, NHNN;

- **Đề tài:** Một số giải pháp nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đối với công tác giám sát ngân hàng, mã số: ĐTNH-CS.001/17, chủ nhiệm: TS. Bùi Văn Hải, Trưởng phòng, Vụ IV, Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng, NHNN;

- **Đề tài:** Mô hình và cơ chế tài chính cho Viện Chiến lược ngân hàng, mã số: ĐTNH-CS.007/17, chủ nhiệm: ThS. Hoàng Linh, nguyên Chánh Văn phòng, Viện Chiến lược Ngân hàng, NHNN;

- **Đề tài:** Quản lý sử dụng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam: thực trạng và giải pháp, mã số: ĐTNH.009/16, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Ngọc Cảnh, Nguyên Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối, NHNN;

- **Đề tài:** Toàn cảnh hệ thống ngân hàng Việt Nam 2016, triển vọng 2017, mã số: ĐTNH. 014/16, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Đức Hiên, Nguyên Viện trưởng Viện CLNH, NHNN;

- **Đề tài:** Chính sách tiền tệ phi truyền thống: kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.022/16, chủ nhiệm: TS.Chu Khánh Lân, Học viện Ngân hàng;

- **Đề tài:** Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của các ngân hàng thương mại - Thực tiễn và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam, mã số: ĐTNH. 024/16, chủ nhiệm: TS. Bùi Tín Nghi, nguyên Giám đốc Học viện Ngân hàng;

- **Đề tài:** Xây dựng và ứng dụng Chỉ số căng thẳng tài chính cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.030/16, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Chí Đức, Đại học Ngân hàng TP.HCM;

2.3. Các nhiệm vụ KH&CN được ứng dụng của Học viện Ngân hàng và Đại học ngân hàng TP.HCM (2 Trường)

Kết quả ứng dụng kết quả các nhiệm vụ KH&CN của 2 Trường được thể hiện ở hai nội dung:

(i) 2 Trường ứng dụng kết quả các nhiệm vụ KH&CN (bao gồm cả các nhiệm vụ KH&CN do các đơn vị, vụ, cục NHNN triển khai nghiên cứu) cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu.

(ii) 2 Trường chủ trì triển khai các nhiệm vụ KH&CN được ứng dụng trong hoạt động của NHNN.

Kết quả các nội dung trên cụ thể như sau:

2.3.1. Về ứng dụng kết quả các nhiệm vụ KH&CN trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu

Năm 2022, Học viện Ngân hàng và Đại học ngân hàng TP.HCM báo cáo ứng dụng 67 nhiệm vụ KH&CN trong việc thiết kế các bài giảng, lưu trữ làm tài liệu tham khảo, xây dựng chương trình hội thảo, cập nhật thông tin/số liệu phục vụ nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giảng viên, sinh viên.

(Một số trong các nhiệm vụ này cũng được các đơn vị, vụ, cục NHNN ứng dụng trong công tác chuyên môn nghiệp vụ như báo cáo tại mục 2.1 và 2.2).

Việc ứng dụng kết quả nghiên cứu giúp các chương trình giảng dạy chuyên ngành, các chương trình hội thảo, tọa đàm do 2 Trường tổ chức có nội dung thiết thực, sinh động, thực tế, số liệu cập nhật hơn; giúp nâng cao kiến thức, bổ sung thông tin cả về lý luận và thực tiễn đối với các hoạt động của ngành ngân hàng.

Các nhiệm vụ được ứng dụng cho hoạt động này bao gồm:

- **Đề tài:** Tiêu chí về phát triển thị trường tiền tệ trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Thực trạng và đề xuất, mã số: ĐTNH.001/20, chủ nhiệm: PGS.TS. Đỗ Thị Kim Hào - Phó Giám đốc phụ trách, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Hoàn thiện hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ tại các Quỹ Tín dụng nhân dân Việt Nam, mã số: ĐTNH.006/20, chủ nhiệm: ThS. Lê Quang Huy, Cục trưởng Cục III, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, NHNN.

- **Đề tài:** Đánh giá căng thẳng thanh khoản (liquidity stress tests) đối với hệ thống quỹ đầu tư tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.008/20, chủ nhiệm: TS. Trần Thị Xuân Anh, Giảng viên, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Đánh giá căng thẳng thanh khoản (liquidity stress tests) đối với hệ thống quỹ đầu tư tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.008/20, chủ nhiệm: TS. Trần Thị Xuân Anh, Giảng viên, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Nghiên cứu về các nhân tố tác động đến tăng trưởng và rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam, mã số: ĐTNH.009/20, chủ nhiệm: PGS.TS. Đặng Văn Dân, Thành viên Hội đồng khoa học, Trưởng Bộ môn, Khoa Tài chính, Trường Đại học ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

- **Đề tài:** Phát triển dịch vụ ngân hàng trong bối cảnh ứng dụng công nghệ 4.0 ở Việt Nam, mã số: ĐTNH.016/20, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Mạnh Hùng, Ủy viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

- **Đề tài:** Nghiên cứu hoạt động cho vay ngang hàng: kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.018/20, chủ nhiệm: TS. Bùi Tín Nghị, Nguyên Giám đốc Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Ứng dụng công nghệ AI và Big Data trong quản trị rủi ro tín dụng tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.020/20, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thị Hồng Vinh, Trường Đại học ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

- **Đề tài:** Cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp trong khủng hoảng: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam trong bối cảnh dịch Covid-19, mã số: ĐTNH.023/20, chủ nhiệm: TS. Phạm Mạnh Hùng, Trưởng phòng, Viện NCKH ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Tác động của tài chính toàn diện đến giảm nghèo đa chiều tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.024/20, chủ nhiệm: TS. Trần Thị Thanh Hương, Trưởng bộ môn, Khoa Kế toán kiểm toán, Học viện Ngân hàng.

- **Đề án:** Đánh giá tác động của dịch Covid 19 đến hệ thống ngân hàng Việt Nam, mã số ĐTNH.001/20, Chủ nhiệm: PGS.TS. Phạm Thị Hoàng Anh - Viện trưởng Viện Nghiên cứu khoa học ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Xây dựng mô hình phân tích mạng lưới ngân hàng (banking network analysis) cho hệ thống ngân hàng Việt Nam, mã số: ĐTNH-CS.001/20, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Huy Toàn, Phó Trưởng phòng Vụ Ổn định Tiền tệ - Tài chính, NHNN.

- **Đề tài:** Các giải pháp đảm bảo an toàn tín dụng đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư tại các ngân hàng thương mại Việt Nam, mã số: ĐTNH.002/19, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Xuân Bắc, Phó Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, NHNN.

- **Đề tài:** Hoàn thiện pháp luật về giao dịch bảo đảm nhằm thúc đẩy xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, mã số: ĐTNH.003/19, chủ nhiệm: ThS. Tạ Quang Đôn, Vụ trưởng, Vụ Pháp chế, NHNN.

- **Đề tài:** Nghiên cứu tác động của sự phát triển tài chính đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam, mã số: ĐTNH.008/19, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Trần Phúc, Trưởng Khoa, Đại học Ngân hàng Tp.HCM.

- **Đề tài:** Nghiên cứu định hướng hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng tại Việt Nam sau năm 2020, mã số: ĐTNH.009/19, chủ nhiệm: TS. Bùi Tín Nghị, Giám đốc Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Hiệu lực của chính sách an toàn vĩ mô qua kênh chuẩn mực tín dụng (bank lending standard) tới thị trường bất động sản tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.010/19, chủ nhiệm: PGS.TS. Phạm Thị Hoàng Anh, Viện trưởng Viện NCKH ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Đánh giá tính kỷ luật thị trường ngành ngân hàng tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.011/19, chủ nhiệm: TS. Trần Việt Dũng, Viện trưởng, Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

- **Đề tài:** Tác động của nợ công đến bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam và một số khuyến nghị chính sách, mã số: ĐTNH.012/19, chủ nhiệm: TS. Lê Thị Diệu Huyền, Phó Chủ nhiệm Khoa, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Xây dựng Bộ chỉ số điều kiện tài chính quốc gia (domestic financial conditions) trong điều kiện hội nhập tài chính ở Việt Nam, mã số: ĐTNH.013/19, chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Thanh Phương, Chủ nhiệm Khoa Tài chính, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Thao túng lợi nhuận công bố của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam – một số khuyến nghị, mã số: ĐTNH.014/19, chủ nhiệm: TS. Đào Nam Giang, Phó Chủ nhiệm Khoa, Học viện Ngân hàng

- **Đề tài:** Giải pháp tài chính hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.015/19, chủ nhiệm: TS. Phạm Đức Anh, Học viện Ngân hàng

- **Đề tài:** Mối quan hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài, cán cân vãng lai và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.016/19, chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Đức Trung, Phó Hiệu trưởng, Đại học Ngân hàng Tp.HCM.

- **Đề tài:** Ứng dụng công nghệ Blockchain trong thanh toán điện tử liên ngân hàng, mã số: ĐTNH.017/19, chủ nhiệm: ThS. Lê Mạnh Hùng, Cục trưởng, Cục Công nghệ thông tin, NHNN.

- **Đề tài:** Hoàn thiện, củng cố hệ thống phòng, chống rửa tiền tại Việt Nam giai đoạn 2020-2030, mã số: ĐTNH.018/19, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thị Thúy Ngọc, Phó Cục trưởng, Cục Phòng, chống rửa tiền, NHNN.

- **Dự án:** Ứng dụng mô hình kết hợp các chỉ tiêu với tần suất khác nhau (nowcasting) trong phân tích và dự báo tăng trưởng GDP, mã số: DANH-CS.001/19, chủ nhiệm: ThS. Hoàng Việt Phương, Vụ Dự báo thống kê, NHNN.

- **Đề tài:** Ảnh hưởng của sự phát triển các tổ chức tài chính phi ngân hàng tới ổn định tài chính ở Việt Nam và các khuyến nghị chính sách tới 2025, mã số: ĐTNH.001/18, chủ nhiệm: PGS.TS. Kiều Hữu Thiện, Giám đốc Trường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực VCB.

- **Đề tài:** Tác động của quản trị tri thức đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam, mã số: ĐTNH.002/18, chủ nhiệm: PGS.TS. Đỗ Thị Kim Hảo, Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng

- **Đề tài:** Quản trị rủi ro ngoại bảng tại các ngân hàng thương mại: Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.003/18, chủ nhiệm: TS. Bùi Tín Nghị, nguyên Giám đốc Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Marketing mối quan hệ (Relationship Marketing) và sự trung thành của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.004/18, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Hoài Nam, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Tăng cường khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của SMEs Việt Nam, mã số: ĐTNH.005/18, chủ nhiệm: TS. Trần Mạnh Hà, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Đánh giá thực trạng và tiềm năng du lịch xanh tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.006/18, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Văn Hà, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Giáo dục tài chính - kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.007/18, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Tường Vân, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Định hướng hoàn thiện mô hình quản trị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mã số: ĐTNH.008/18, chủ nhiệm: ThS. Lê Phương Lan, nguyên Phó Viện trưởng, Viện CLNH.

- **Đề tài:** Giải pháp tăng cường sự tham gia của Việt Nam vào các tổ chức tài chính, tiền tệ, ngân hàng quốc tế trong thời kỳ mới, mã số: ĐTNH.009/18, chủ nhiệm: ThS. Đào Thúy Hằng, Phó Vụ trưởng, Vụ Hợp tác quốc tế.

- **Đề tài:** Phản ứng tiền tệ của các nền kinh tế Đông Á đối với tác động tràn của chính sách tiền tệ Trung Quốc và hàm ý chính sách cho Việt Nam, mã

số: ĐTNH.011/18, chủ nhiệm: TS. Phạm Thị Tuyết Trinh, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

- **Đề tài:** Quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo hiểm liên kết ngân hàng - Thực trạng và giải pháp, mã số: ĐTNH.013/18, chủ nhiệm: ThS. Phạm Xuân Hòe, nguyên Phó Viện trưởng, Viện CLNH.

- **Đề tài:** Sử dụng dữ liệu thay thế (alternative data) trong việc chấm điểm tín dụng đối với khách hàng cá nhân tại các tổ chức tín dụng, mã số: ĐTNH.015/18, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thị Hiền, Phó Viện trưởng Viện CLNH.

- **Đề tài:** Phối hợp chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ trong rủi ro khủng hoảng nợ công, mã số: ĐTNH.016/18, chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thạch, Viện trưởng, Viện Nghiên cứu KH&CN ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

- **Đề tài:** Định hướng và các giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu thu nhập của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.017/18, chủ nhiệm: TS. Nghiêm Xuân Thành - Chủ tịch Hội đồng Quản trị VCB.

- **Dự án:** Cơ chế hợp tác, chia sẻ thông tin giữa Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, NHNN Việt Nam với các đơn vị có liên quan trong giám sát hoạt động của các tổ chức tín dụng - Thực trạng và giải pháp, mã số: DANH.003/18, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thị Hòa, Viện trưởng Viện CLNH.

- **Đề tài:** Thực thi pháp luật về quản trị công ty đối với các ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam, mã số: ĐTNH.007/17, chủ nhiệm: TS. Bùi Hữu Toàn, Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

- **Đề tài:** Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) ngân hàng tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.016/17, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Trung Dũng, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

- **Đề tài:** Nghiên cứu mức độ đánh đổi của bộ ba bất khả thi và gợi ý cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.017/17, chủ nhiệm: PGS.TS. Tô Kim Ngọc, nguyên Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Đánh giá định lượng mức độ hội nhập của thị trường tài chính Việt Nam và hàm ý chính sách cho giai đoạn 2017-2020, mã số: ĐTNH. 018/17, chủ nhiệm: TS. Trần Thị Xuân Anh, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Ứng dụng quy trình đánh giá mức độ đầy đủ vốn nội bộ tại các ngân hàng thương mại Việt Nam theo Basel II, mã số: ĐTNH.019/17, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thùy Dương, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Hoàn thiện khung pháp lý góp phần phát triển thị trường công cụ tài chính phái sinh tại Việt Nam đáp ứng xu thế hội nhập quốc tế, mã số: ĐTNH.020/17, chủ nhiệm: TS. Trần Quốc Thịnh, Phó Trưởng khoa, Đại học Ngân hàng TP.Hồ Chí Minh.

- **Đề tài:** Nghiên cứu triển khai Big Data cho hoạt động Quản trị quan hệ khách hàng tại các NHTM VN, mã số: ĐTNH.025/17, chủ nhiệm: TS. Phan Thanh Đức, Trưởng Khoa, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Khởi nghiệp trong sinh viên các trường đại học thuộc NHNN Việt Nam, mã số: ĐTNH.026/17, chủ nhiệm: TS. Lâm Thị Kim Liên, Trưởng phòng, Đại học Ngân hàng TP.Hồ Chí Minh.

- **Dự án:** Nghiên cứu triển khai phương thức thanh toán BPO tại các ngân hàng thương mại Việt Nam, mã số: DANH.003/17, chủ nhiệm: ThS. Đào Minh Tuấn, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

- **Dự án:** Geo-Marketing ứng dụng trong ngân hàng bán lẻ ở Việt Nam, mã số: DANH.007/17, chủ nhiệm: TS. Phạm Thuỳ Giang, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Nâng cao hiệu quả quản lý công tác sinh viên trong đào tạo tín chỉ tại các cơ sở đào tạo của Ngân hàng Nhà nước, mã số: ĐTNH-CS.002/17, chủ nhiệm: TS. Lâm Thị Kim Liên, Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM.

- **Đề tài:** Đo lường rủi ro hệ thống khu vực tài chính của Việt Nam, mã số: ĐTNH-CS.006/17, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Huy Toàn, Vụ Ổn định Tiền tệ - Tài chính, NHNN.

- **Đề tài:** Nghiên cứu giao diện kết nối ứng dụng mở (Open API) để áp dụng trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng tại Việt Nam, mã số: ĐTNH-CS.014/17, chủ nhiệm: ThS. Phan Thái Dũng, Phó Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, NHNN

- **Đề tài:** Chính sách tiền tệ phi truyền thống: kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.022/16, chủ nhiệm: ThS. Chu Khánh Lâm, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Hoàn thiện công tác đào tạo chất lượng cao tại Học viện Ngân hàng, mã số: ĐTNH.023/16, chủ nhiệm: PGS.TS Đỗ Thị Kim Hảo, Phó Giám đốc, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của các ngân hàng thương mại - Thực tiễn và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.024/16, chủ nhiệm: TS. Bùi Tín Nghị, Giám đốc, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Điều hành chính sách giám sát an toàn vĩ mô: kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.025/16. Chủ nhiệm: PGS.TS Phạm Thị Hoàng Anh, Viện trưởng, Viện NCKH Ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Tác động của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đối với xuất khẩu dệt may của Việt Nam đến năm 2020, mã số: ĐTNH.026/16, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thanh Bình, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Xây dựng hệ thống thông tin quản trị chiến lược dựa trên phương pháp thẻ điểm cân bằng của ngân hàng thương mại - nghiên cứu áp dụng tại NHTMCP Công thương Việt Nam, mã số: ĐTNH.027/16, chủ nhiệm: TS. Phan Thanh Đức, Trưởng Khoa, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Hoàn thiện chế độ đãi ngộ người lao động phù hợp với hoạt động nghiệp vụ đặc thù của NHNN Việt Nam, mã số: ĐTNH.028/16, chủ nhiệm: TS. Phạm Quốc Khánh, Trưởng phòng, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Phát triển thị trường mua bán nợ tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.029/16, chủ nhiệm: PGS.TS Nguyễn Thị Loan, Trưởng Khoa, Đại học Ngân hàng TP.HCM.

- **Đề tài:** Xây dựng và ứng dụng Chỉ số căng thẳng tài chính cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.030/16, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Chí Đức, Đại học Ngân hàng TP.HCM

- **Đề tài:** Giải pháp phát triển bền vững các tổ chức tài chính vi mô tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.031/16, chủ nhiệm: PGS.TS Hạ Thị Thiều Dao, Trưởng khoa, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

- **Đề tài:** Xây dựng và quản lý tập đoàn tài chính ở Việt Nam, mã số: ĐTNH.032/16, chủ nhiệm: TS. Ngô Văn Tuấn, Đại học Ngân hàng TP.HCM.

- **Đề tài:** Mối quan hệ giữa chính sách tài khóa và chính sách an toàn vĩ mô trong việc ổn định tài chính tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.033/16, chủ nhiệm: PGS.TSKH Nguyễn Ngọc Thạch, Đại học Ngân hàng TP.HCM.

- **Đề tài:** Đánh giá tác động của viện trợ phát triển đến tăng trưởng kinh tế: trường hợp Việt Nam, mã số: ĐTNH.034/16, chủ nhiệm: TS. Đặng Văn Dân, Đại học Ngân hàng TP.HCM.

2.3.2. Về tham gia chủ trì các nhiệm vụ KH&CN có ứng dụng trong hỗ trợ hoạt động của NHNN

2 Trường tham gia nghiên cứu các vấn đề của ngành, kết quả nghiên cứu đã được các đơn vị, vụ, cục NHNN ứng dụng vào hoạt động chuyên môn nghiệp vụ. Cụ thể, trong năm 2022, các đơn vị NHNN và NHTM báo cáo đã ứng dụng

15 kết quả nghiên cứu của 2 Trường vào các nội dung hoạt động nghiệp vụ, gồm:

2.3.2.1. Đề tài: Quỹ bảo toàn hỗ trợ Quỹ Tín dụng nhân dân: Thực trạng và giải pháp, mã số: ĐTNH.010/20, chủ nhiệm: TS. Lê Hà Diễm Chi, Giảng viên Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

2.3.2.2. Đề tài: Nhận diện các yếu tố tác động đến năng lực đổi mới sáng tạo của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.011/20, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thị Việt Hà, Phó Trưởng bộ môn, Học viện Ngân hàng.

2.3.2.3 Đề tài: Nghiên cứu tác động của nợ hộ gia đình tới sự ổn định tài chính tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.012/20, chủ nhiệm: TS. Đỗ Thị Hà Thương, Giảng viên Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

2.3.2.4 Đề tài: Thực trạng dữ liệu và đề xuất khung quản trị dữ liệu cho các ngân hàng thương mại Việt Nam, mã số: ĐTNH.019/20, chủ nhiệm: TS. Phan Thanh Đức, Trưởng khoa, Khoa Hệ thống thông tin quản lý, Học viện Ngân hàng.

2.3.2.5. Đề tài: Ứng dụng công nghệ AI và Big Data trong quản trị rủi ro tín dụng tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.020/20, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thị Hồng Vinh, Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

2.3.2.6. Đề tài: Cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp trong khủng hoảng: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam trong bối cảnh dịch Covid-19, mã số: ĐTNH.023/20, chủ nhiệm: TS. Phạm Mạnh Hùng, Trưởng phòng, Viện NCKH ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

2.3.2.7. Đề tài: Tác động của tài chính toàn diện đến giảm nghèo đa chiều tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.024/20, chủ nhiệm: TS. Trần Thị Thanh Hương, Trưởng bộ môn, Khoa Kế toán kiểm toán, Học viện Ngân hàng.

2.3.2.8. Đề án: Đánh giá tác động của dịch Covid-19 đến hệ thống ngân hàng Việt Nam, mã số: ĐTNH.001/20, chủ nhiệm: PGS.TS. Phạm Thị Hoàng Anh, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học Ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

2.3.2.9. Đề tài: Nghiên cứu định hướng hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng tại Việt Nam sau năm 2020, mã số: ĐTNH.009/19, chủ nhiệm: TS. Bùi Tín Nghị. Giám đốc Học viện Ngân hàng.

2.3.2.10. Đề tài: Hiệu lực của chính sách an toàn vĩ mô qua kênh chuẩn mực tín dụng (bank lending standard) tới thị trường bất động sản tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.010/19, chủ nhiệm: PGS.TS. Phạm Thị Hoàng Anh, Viện trưởng Viện NCKH ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

2.3.2.11. Đề tài: Tác động của quản trị tri thức đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam", mã số: ĐTNH.002/18, chủ nhiệm: PGS.TS. Đỗ Thị Kim Hảo, Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng

2.3.2.12. Đề tài: Quản trị rủi ro ngoại bảng tại các ngân hàng thương mại: Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.003/18, chủ nhiệm: TS. Bùi Tín Nghị, nguyên Giám đốc Học viện Ngân hàng.

2.3.2.13. Đề tài: Marketing mối quan hệ (Relationship Marketing) và sự trung thành của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.004/18, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Hoài Nam, Học viện Ngân hàng.

2.3.2.14. Đề tài: Phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ trong rủi ro khủng hoảng nợ công, mã số: ĐTNH.016/18, chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thạch, Viện trưởng, Viện Nghiên cứu KH&CN ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

2.3.2.15.. Đề tài: Tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực Ngân hàng – Thực trạng và giải pháp, mã số: ĐTNH.024/17, chủ nhiệm: PGS.TS Hạ Thị Thiệu Dao, Trưởng Khoa, Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Bên cạnh đó, trong năm 2020, NHNN đã đặt hàng Học viện Ngân hàng triển khai 02 nhiệm vụ KH&CN đột xuất nhằm giải quyết các vấn đề KH&CN cấp bách của NHNN gồm:

- Đánh giá tác động của dịch Covid 19 đến hệ thống ngân hàng Việt Nam", mã số ĐANH.001/20

- Tiêu chí về phát triển thị trường tiền tệ trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Thực trạng và đề xuất, mã số: ĐTNH.001/20.

II. Một số tồn tại, hạn chế trong ứng dụng và báo cáo kết quả ứng dụng các nhiệm vụ KH&CN vào hoạt động của thực tiễn của ngành ngân hàng

Số liệu báo cáo năm 2022, hoạt động chuyển giao và báo cáo ứng dụng kết quả nhiệm vụ KH&CN đã có nhiều chuyển biến tích cực, cụ thể:

(i) Tỷ lệ các nhiệm vụ KH&CN được chuyển giao ứng dụng và được báo cáo có ứng dụng thực tiễn đã tăng dần và đạt mức tuyệt đối, đặc biệt là các nhiệm vụ thuộc Danh mục nhiệm vụ KH&CN từ năm 2018 trở lại đây, nhiều nghiên cứu đột xuất được đưa vào ứng dụng ngay sau khi chuyển giao.

(ii) Các đơn vị thụ hưởng đã chủ động hơn trong việc tiếp nhận, khai thác và báo cáo về ứng dụng kết quả các nhiệm vụ KH&CN.

(iii) Nhiều nhiệm vụ KH&CN vừa nghiệm thu đã được ứng dụng ngay vào công tác chuyên môn của các đơn vị vụ cục NHNN và phục vụ thiết thực cho hoạt động kinh doanh của các NHTM, giải quyết các vấn đề thực tiễn hiện đang đặt ra của ngành ngân hàng.

Tuy nhiên, việc triển khai chuyển giao ứng dụng và báo cáo ứng dụng các nhiệm vụ KH&CN của NHNN vẫn còn một số hạn chế như sau:

(i) Trong số các nhiệm vụ được các đơn vị vụ, cục NHNN và NHTM báo cáo có ứng dụng trong thực tiễn, một số nhiệm vụ mới chỉ được ứng dụng ở mức cung cấp tài liệu tham khảo cho các đơn vị, chưa có đóng góp thực sự thiết thực cho các công tác cụ thể. Phần lớn các nhiệm vụ KH&CN được ứng dụng trực tiếp ngay tại các đơn vị vụ, cục NHNN và các NHTM là các nhiệm vụ mà đơn vị triển khai nghiên cứu đồng thời là đơn vị thụ hưởng.

(ii) Một số nhiệm vụ được chuyển giao dần trải tại quá nhiều đơn vị khiến công tác chuyển giao, theo dõi đôn đốc thu thập thông tin gặp khó khăn, đồng thời khiến các đơn vị nhận chuyển giao chưa thấy được sự hữu ích thực sự của các kết quả nhiệm vụ KH&CN nhận được.

(iii) Một số đơn vị được chuyển giao chưa chủ động phản hồi lại đơn vị đầu mối (Viện CLNH) để hỗ trợ cung cấp thông tin đầu mối nhận chuyển giao cho Viện CLNH, gây khó khăn cho việc liên hệ để đôn đốc thu thập thông tin định kỳ hàng năm.

(iv) Quy định về việc báo cáo ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN trong 05 năm liên tiếp kể từ ngày được nghiệm thu khiến nhiều đơn vị thụ hưởng không có báo cáo trong các năm cuối do việc ứng dụng chỉ có giá trị trong thời điểm ban đầu, đồng thời cũng có nghiên cứu đến thời điểm nghiệm thu đã không còn phù hợp với tình hình mới (như nghiên cứu về Tác động của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)).

III. Kiến nghị, đề xuất

Để đảm bảo hoạt động chuyển giao và ứng dụng kết quả các nhiệm vụ KH&CN đạt hiệu quả cao, trước hết các nội dung nghiên cứu cần mang tính ứng dụng cao, phục vụ thiết thực cho hoạt động của các đơn vị ngành ngân hàng; thứ hai, địa chỉ ứng dụng cần đúng và trúng, công tác chuyển giao và đôn đốc cần được thực hiện kịp thời; thứ ba, trách nhiệm tiếp nhận, báo cáo ứng dụng của các đơn vị cần được củng cố.

Do đó, để hoạt động chuyển giao và ứng dụng kết quả các nhiệm vụ KH&CN tiếp tục có những thay đổi tích cực hơn nữa trong các năm tiếp theo, hoạt động KH&CN của NHNN vẫn cần tiếp tục đẩy mạnh các công tác sau:

- Định hướng nghiên cứu cho các nhiệm vụ KH&CN hàng năm cần tiếp tục xác định đúng và trúng các vấn đề trọng tâm của ngành. Theo đó, Viện CLNH và các đơn vị trong NHNN, các NHTM cần tiếp tục phối hợp chặt chẽ để phát hiện, đề xuất các vấn đề nghiên cứu xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, làm căn cứ cho công tác xây dựng danh mục nhiệm vụ KH&CN của NHNN.

- Việc đề xuất nhiệm vụ KH&CN hàng năm của các tổ chức/cá nhân cần chú trọng tính ứng dụng của các đề xuất, trong đó định hình được đơn vị thụ hưởng/địa chỉ ứng dụng thực tế khi xây dựng ý tưởng đề xuất.

- Các hội đồng tư vấn KH&CN của NHNN, từ khâu xây dựng danh mục đặt hàng, tuyển chọn cá nhân/tổ chức thực hiện nhiệm vụ đến đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu cần tiếp tục nhận được sự quan tâm của các lãnh đạo, chuyên gia từ các đơn vị NHNN để chất lượng các đề tài, dự án, đề án KH&CN đáp ứng được mục tiêu nghiên cứu đặt hàng; thời gian họp các hội đồng được rút ngắn, đảm bảo tính thời sự của các đề xuất nghiên cứu, địa chỉ ứng dụng được xác định rõ ràng và tập trung, hỗ trợ nâng cao chất lượng của hoạt động chuyển giao và đôn đốc báo cáo ứng dụng kết quả nghiên cứu.

- Việc triển khai các nhiệm vụ KH&CN cần tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị NHNN, các NHTM với 2 Trường nhằm đảm bảo cung cấp các điều kiện nghiên cứu tốt nhất để nghiên cứu của 2 Trường bám sát thực trạng, nâng cao chất lượng các giải pháp đề xuất, góp phần tăng cường tính ứng dụng của các nghiên cứu do 2 Trường thực hiện vào hoạt động thực tiễn của các đơn vị thuộc NHNN và NHTM.

- Việc triển khai khai thác, ứng dụng và báo cáo kết quả ứng dụng nhiệm vụ KH&CN hàng năm theo quy định cần được các đơn vị thụ hưởng tiếp tục thực hiện chủ động, có trách nhiệm (kể cả đối với các nhiệm vụ KH&CN đã được khai thác nhưng chưa có khả năng ứng dụng, hoặc các nhiệm vụ KH&CN có tiềm năng ứng dụng nhưng cần có thêm nghiên cứu); đặc biệt là cần thiết lập đơn vị/cá nhân đầu mối nhận chuyển giao và thông báo về Viện CLNH. Việc có thông tin phản hồi từ các đơn vị sẽ hỗ trợ tích cực không chỉ trực tiếp cho công tác thu thập thông tin báo cáo mà còn gián tiếp giúp công tác đề xuất, đặt hàng, giao nhiệm vụ KH&CN bám sát hơn với nhu cầu, nhiệm vụ của ngành ngân hàng; đồng thời cũng là một kênh hữu hiệu (nếu được các đơn vị chú trọng triển

khai) để đánh giá chất lượng thực tế về khả năng ứng dụng thực tiễn của các nhiệm vụ KH&CN trong ngành ngân hàng.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền